



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3607 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Thống Nhất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Thống Nhất tại Tờ trình số 402/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 636/TTr-LĐTBXH ngày 23 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn xã Bàu Hàm 2 và thị trấn Dầu Giây của huyện Thống Nhất gồm 640 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 960.000.000 đồng (chín trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

*(Danh sách đính kèm theo Quyết định).*

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện Thống Nhất chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG  
BỊ MẤT VIỆC LÀM DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THỐNG NHẤT

(Kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| STT             | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----------------|------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| I. XÃ BÀU HÀM 2 |                  |                     |                                      |                                               |                                                  |                      |                       |                                              |                                  |                             |            |
| 1               | Lê hoàng Quốc Tú | 18/4/1997           | 075097001244                         | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                         | Thợ Phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất     | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 2               | Lê Thanh Hùng    | 08-12-73            | 056073001022                         | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                         | thợ xây                                          | Ấp Nguyễn Thái Học   | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 3               | Nguyễn Thành Huy | 23/4/1996           | 272472166                            | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                         | thợ xây                                          | Ấp Nguyễn Thái Học   | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 4               | Nguyễn Duy An    | 12/6/1959           | 075059007775                         | Tổ 8, Nguyễn Thái Học                         | thợ xây                                          | Ấp Nguyễn Thái Học   | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 5               | Nguyễn Hùng Kiệt | 03-01-79            | 271314823                            | Tổ 5, Nguyễn Thái Học                         | thợ xây                                          | KV Dầu Giấy          | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |



| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 6   | Nguyễn Đức Thái   | 04-02-64            | 075064000937                      | Tổ 3, Nguyễn Thái Học                      | thợ sơn                                          | KV Dầu Giấy          | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 7   | Võ Tuấn Cường     | 10/6/1979           | 075079001955                      | Tổ 2, Nguyễn Thái Học                      | Lái xe chờ khách                                 | KV Dầu Giấy          | 30/8/2022             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 8   | Võ Văn Trường Sơn | 24/5/1982           | 271460107                         | Tổ 5, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Áp Nguyễn Thái Học   | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 9   | Lê Đặng Tuấn Huy  | 04/5/1991           | 0750081001960                     | Tổ 5, Nguyễn Thái Học                      | thợ hàn                                          | Áp Nguyễn Thái Học   | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 10  | Lê Minh Tiến      | 20/01/1994          | 272374668                         | Nguyễn Thái Học                            | Thợ Phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất     | 30/8/2022             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 11  | Nguyễn Phước Lên  | 20/7/1964           | 270735408                         | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất     | 29/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 12  | Phạm Văn Minh     | 03/6/1998           | 272711810                         | Tổ 7, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất     | 29/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 13  | Trần Công Minh    | 10/3/1992           | 272090599                         | Tổ 5, Nguyễn Thái Học                      | Lái xe chờ khách                                 | Huyện Thống Nhất     | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |





| STT | Họ và tên               | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                                       | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 14  | Trần Văn Doãn           | 26/9/1998           | 321705969                            | Tổ 6, Nguyễn Thái Học                         | làm rẫy thuê                                     | NTH, BH2,<br>Huyện Thống Nhất                              | 01/9//2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 15  | Trần Văn Đỗ Anh         | 1997                | 320997863                            | Tổ 6, Nguyễn Thái Học                         | làm rẫy thuê                                     | Ấp Nguyễn Thái Học                                         | 01/9//2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 16  | Nguyễn Đức Toàn         | 28/3/1980           | 271402299                            | Tổ 2, Nguyễn Thái Học                         | Phụ xe tải<br>chở hàng                           | Ấp Nguyễn Thái Học                                         | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 17  | Phạm Hữu Đức            | 02/8/1998           | 272711851                            | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                         | nhân viên phục vụ<br>ăn uống                     | Căn tin chung cư<br>quản sự đường đội cung<br>Q11 - tp HCM | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 18  | Nguyễn Đức Lợi          | 30/4/1984           | 271681620                            | Tổ 2, Nguyễn Thái Học                         | Tài xế xe tải<br>chở hàng                        | KV Huyện Thống Nhất                                        | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 19  | Nguyễn Thị Kim Chi      | 24/5/1999           | 272692778                            | Tổ 3, Nguyễn Thái Học                         | bán bánh xèo                                     | Thị trấn Dầu Giây                                          | 29/9/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 20  | Nguyễn Thị Ngọc<br>Thắm | 08/5/1997           | 272519005                            | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                         | Phụ bán quán ăn                                  | Chung cư quân sự<br>đường đội cung Q11 -                   | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 21  | Nguyễn Trọng Quốc       | 19/6/1970           | 271995882                            | Tổ 2, Nguyễn Thái Học                         | Thợ xây                                          | Ấp Nguyễn Thái Học                                         | 31/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc            | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 22  | Phạm Văn Thắng    | 08-12-86            | 07586002519                       | Tổ 5, Nguyễn Thái Học                      | Lái xe chở hàng                                  | Hưng Nhon, Hưng Lộc             | 29/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 23  | Ân Tiến Huy       | 19/6/1993           | 0750930021112                     | Tổ 8, Nguyễn Thái Học                      | Lái xe chở hàng                                  | Hưng Nhon, Hưng Lộc             | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 24  | Võ Văn Thanh      | 17/3/1999           | 272773898                         | Tổ 7, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất                | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 25  | Trương Minh Hoàng | 1975                | 271719768                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Làm rẫy thuê                                     | Nguyễn Thái Học<br>Bàu Hàm 2    | 08-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 26  | Hồ Còong          | 31/7/1981           | 075081001969                      | Tổ 8, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Công trình xây dựng<br>nhà tư   | 08-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 27  | Ngô Thị Tú Uyên   | 28/12/1980          | 271386074                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Xây dựng                                         | Thị Trấn Dầu Giây               | 08-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 28  | Lê Hoài Thanh     | 14/3/1983           | 075083002509                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ Xây                                          | Thị Trấn Dầu Giây               | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 29  | Nguyễn Đức Thành  | 01/01/1974          | 045074001119                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ Phụ hồ                                       | Xã Hưng Lộc<br>Huyện Thống Nhất | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |





| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc            | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 30  | Quăng Chí Hùng   | 19/8/1983           | 075083002079                         | Nguyễn Thái Học, BH2                          | Thợ Phụ hồ                                       | TT Dầu Giấy                     | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 31  | Quăng phú Tài    | 19/7/1989           | 075089002187                         | Nguyễn Thái Học, BH2                          | Thợ sơn                                          | TT Dầu Giấy                     | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 32  | Nguyễn Đức Tuấn  | 25/10/1995          | 07509001873                          | 168/6 Nguyễn Thái Học                         | Thợ Phụ hồ                                       | Xã Hưng Lộc<br>Huyện Thống Nhất | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 33  | Nguyễn Tuấn Huấn | 07-10-68            | 045068001158                         | 75/3 Nguyễn Thái Học                          | Thợ xây dựng                                     | Nguyễn Thái Học,<br>Bầu Hàm 2   | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 34  | Trương kim Thành | 20/6/1988           | 271784251                            | Nguyễn Thái Học, BH2                          | Tài xế dịch vụ                                   | Nguyễn Thái Học,<br>Bầu Hàm 2   | 09-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 35  | Tìn A Pầu        | 03-01-82            | 271460055                            | Tổ 2, Nguyễn Thái Học                         | Thợ Phụ hồ                                       | TT Dầu Giấy                     | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 36  | Huỳnh Ngọc Hoàng | 19/3/1995           | 272442071                            | 102/4, Nguyễn Thái Học                        | Thợ mộc                                          | 103/4, Nguyễn Thái Học          | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 37  | Trần Văn Nha     | 1975                | 311427262                            | Tổ 8, Nguyễn Thái Học                         | Thợ Phụ hồ                                       | Bầu Hàm 2                       | 31/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc          | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 38  | Nguyễn Thị Diệu   | 1968                | 320700472                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học                      | Làm rẫy thuê                                     | Lê Lợi, bầu hàm 2             | 09-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 39  | Nguyễn Khánh Khải | 25/4/1976           | 171797750                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Thị Trấn Dầu Giây             | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 40  | Vũ Văn Đại        | 02/5/1980           | 174016140                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học                      | Thợ xây                                          | Thị Trấn Dầu Giây             | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 41  | Nghiêm Thế Tiên   | 01-01-65            | 046065002076                      | Tổ 8, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học,<br>Bầu Hàm 2 | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 42  | Nguyễn Lê Thanh   | 02-02-73            | 086073001461                      | Tổ 8, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Xây                                          | Thị Trấn Dầu Giây             | 28/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 43  | Nguyễn Văn Đạt    | 27/9/1995           | 272442072                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ Xây                                          | Lưu động, Huyện TN-DN         | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 44  | Hồ A Kiu          | 04-02-69            | 272016778                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ Phụ hồ                                       | Lưu động, Huyện TN-DN         | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 45  | Vô Thị Bạch Huệ   | 06-01-70            | 271693575                         | 6/1 Nguyễn Thái Học                        | Buôn bán giải khát                               | Tại nhà                       | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |



| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc          | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 46  | Trần Thị Dung    | 12-01-67            | 024879552                            | Tổ 9, Nguyễn Thái Học                         | Bán bún                                          | Tổ 9, Nguyễn Thái Học         | 29/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 47  | Vô Đức Lợi       | 17/10/1995          | 272442076                            | Tổ 3, Nguyễn Thái Học                         | Nhân viên bán<br>trà sữa                         | KP 4, Thị trấn Trảng Bom      | 26/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 48  | Vũ Văn Đông      | 20/6/1991           | 272168240                            | Tổ 4, Nguyễn Thái Học                         | Thợ Phụ hồ                                       | Lưu động, Huyện TN-DN         | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 49  | Nguyễn Thiên Sơn | 20/8/1982           | 271524768                            | Tổ 4, Nguyễn Thái Học                         | làm rẫy thuê                                     | Nguyễn Thái Học,<br>Bàu Hàm 2 | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 50  | Lê Thị Quế       | 26/01/1982          | 272635357                            | Tổ 4, Nguyễn Thái Học                         | làm rẫy thuê                                     | Nguyễn Thái Học,<br>Bàu Hàm 2 | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 51  | Hồ Công Sáng     | 12/5/1972           | 075072001571                         | Nguyễn Thái Học, BH2                          | Thợ Phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học,<br>Bàu Hàm 2 | 29/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 52  | Nguyễn Đạt Trung | 11-12-95            | 272442083                            | Nguyễn Thái Học, BH2                          | Pha chế đồ uống                                  | KP 5, Thị trấn Trảng Bom      | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 53  | Nguyễn Quốc Long | 26/12/1980          | 271365997                            | Nguyễn Thái Học, BH2                          | Thợ cơ khí                                       | Tổ 1 KP, Lấp Thành,<br>TTDG   | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc          | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 54  | Đoàn Thị Kiều     | 16/2/1980           | 083180003507                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Bán hàng rong                                    | KCN Bàu Xéo                   | 09-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 55  | Nguyễn Văn Anh    | 02/6/1972           | 075072001569                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Bán hàng rong<br>(đồ ăn sáng)                    | Khu vực KCN Bàu Xéo           | 09-01-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 56  | Nguyễn Hữu Phương | 12/7/1988           | 276058986                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học                      | Thợ Phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học,<br>Bàu Hàm 2 | 30/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 57  | Tăng Hoàng Trường | 16/8/1994           | 075094001930                      | 1/1 Nguyễn Thái Học                        | Thợ Phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học,<br>Bàu Hàm 2 | 31/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 58  | Trần Văn Bình     | 26/11/1983          | 075083002109                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Bóc vác gỗ                                       | Xã Hưng Thịnh,<br>Trảng Bom   | 31/8/2021             | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 59  | Phan Thế Trung    | 19-10-82            | 271460144                         | Tổ 3, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Tài xế xe ben                                    | Nguyễn Thái Học,<br>Bàu Hàm 2 | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 60  | Lê Đức Mạnh       | 01-11-63            | 068063000622                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ phụ hồ                                       | Thị trấn Dầu Giây             | 17-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 61  | Lê Minh Hùng      | 20-11-89            | 0770890004945                     | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ phụ hồ                                       | Thị trấn Dầu Giây             | 17-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |



| STT | Họ và tên              | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 62  | Trần Hữu Báu           | 20-01-85            | 272833305                      | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                 | KP PBC, Thị trấn Dầu Giây  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 63  | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 1970                | 272822172                      | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 64  | Lưu Nguyễn Thanh Vân   | 1975                | 272459571                      | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ Xây                                    | Thị trấn Dầu Giây          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 65  | Lưu Nguyễn Trung Tín   | 20-01-04            | 276120144                      | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 66  | Cao Quang Quý          | 01/8/1989           | 271995891                      | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Tài xế xe ben                              | Nguyễn Thái Học, Bàu Hàm 2 | 15-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 67  | Nguyễn Thanh Trách     | 05/5/1964           | 045064001119                   | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                 | huyện Nhơn Trạch           | 17-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 68  | Lê Sâm                 | 15/7/1962           | 270735419                      | Tổ 8, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây          | 28-06-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 69  | Vòng Phi               | 05/8/1987           | 075087002312                   | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc       | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 70  | Nguyễn Thị Thanh Trà | 12/8/1969           | 270895730                         | 260/9 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Bán bánh Gai                                     | 260/9 Nguyễn Thái Học, BH2 | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 71  | Nguyễn Phước Hải     | 20/5/1973           | 271082142                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Phụ bán nước giải khát                           | Nguyễn Thái Học, BH2       | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 72  | Lê Thị Mỹ Hương      | 20/6/1960           | 045160000774                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Buôn bán hàng rong (ngũ cốc, măng khô )          | Via hè Chợ Dầu Giây        | 25-06-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 73  | Bùi Văn Chiến        | 01-01-55            | 075055000458                      | 198/7 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | Thị trấn Dầu Giây          | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 74  | Nguyễn Trung Hậu     | 20/7/1996           | 272454396                         | 127/5 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | Bàu Hàm 1, Trảng Bom       | 20-06-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 75  | Nguyễn Thị Bích Thủy | 07-11-74            | 045174000893                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ phụ hồ                                       | Thị trấn Dầu Giây          | 05-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 76  | Nguyễn Duyên         | 25-12-89            | 272090606                         | Tổ 7, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học, BH2       | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 77  | Lê Văn Chiến         | 06/3/1972           | 241063348                         | Tổ 4, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ Xây                                          | Long Thành, Đồng Nai       | 25/07/2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |





| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|-----|
| 78  | Nguyễn Văn Nam     | 1972                | 162142770                         | Tổ 7, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                    | Thị trấn Dầu Giây             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 79  | Nguyễn Phước Minh  | 1972                | 270967242                         | 251/9 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                    | Sông Thao, Trảng Bom          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 80  | Võ Thị Thu         | 02-12-75            | 045175001230                      | Tổ 3, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Giúp việc ( nấu ăn)                           | trạm dừng chân Huyện Hậu, BH2 | 13/05/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 81  | Nguyễn Thanh Phong | 27/4/1972           | 271581873                         | 106/4 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                    | Nguyễn Thái Học, BH2          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 82  | Nguyễn Thanh Phú   | 02-02-74            | 271497037                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ phụ hồ                                    | Nguyễn Thái Học, BH2          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 83  | Trần A Múi         | 20-02-69            | 074169002406                      | 80/3 Nguyễn Thái Học, BH2                  | giúp việc ( giữ trẻ)                          | Nguyễn Thái Học, BH2          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 84  | Nguyễn Hữu Nghĩa   | 08-01-94            | 079094008564                      | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ xây                                       | Nguyễn Thái Học, BH2          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |
| 85  | Võ Viết Phước      | 10-02-91            | 045091000683                      | 119/4 Nguyễn Thái Học, BH2                 | phụ hồ, làm sắt                               | TP Long Khánh                 | 07-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |     |

| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm   | Địa điểm làm việc          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 86  | Bùi Ngọc Linh    | 09/9/1984           | 186224341                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ xây                                      | TT Dầu Giấy - TN-ĐN        | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 87  | Nguyễn Thị Loan  | 13/3/1975           | 271162669                         | Tổ 8, Nguyễn Thái Học, BH2              | bán hàng rong theo xe (trúng lược, bánh kẹo) | QL20, Nguyễn Thái Học, BH2 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 88  | Trần A Hùng      | 05/5/1973           | 271128803                         | 174/6 Nguyễn Thái Học, BH2              | Bóc xếp hàng theo xe tải                     | TT Dầu Giấy - TN-ĐN        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 89  | Trần Thành Đông  | 28-02-79            | 331125666                         | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                   | TT Dầu Giấy - TN-ĐN        | 25/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 90  | Ngô Quang Vinh   | 06-10-90            | 271995885                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                   | KP PBC, Thị trấn Dầu Giấy  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 91  | Lê Văn Hậu       | 19/3/1994           | 272278080                         | 48/2 Nguyễn Thái Học, BH2               | Tài xế xe du lịch                            | Nguyễn Thái Học, BH2       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 92  | Phan Dũng        | 14-12-75            | 272177814                         | Tổ 3, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                   | Nhơn Trạch, ĐN             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 93  | Nguyễn Đức Thích | 01-01-78            | 271366240                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                   | Nguyễn Thái Học, BH2       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc  | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 94  | Nguyễn Đức Thắng  | 01-10-01            | 2728333054                           | Tổ 6, Nguyễn Thái<br>Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học, BH2  | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 95  | Phạm Hữu Hải      | 06-10-94            | 272284896                            | Tổ 6, Nguyễn Thái<br>Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | TT Dầu Giấy - TN-DN   | 01-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 96  | Đỗ Xuân Thân      | 14-10-74            | 271222496                            | Nguyễn Thái Học,<br>BH2                       | Thợ phụ hồ                                       | TT Dầu Giấy - TN-DN   | 28/07/2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 97  | Nguyễn Ngọc Phước | 30/9/1990           | 191725804                            | Tổ 6, Nguyễn Thái<br>Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | TT Dầu Giấy - TN-DN   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 98  | Hoàng Thị Ngọc    | 18/6/1962           | 075162000969                         | 01/01 Nguyễn Thái<br>Học, BH2                 | Bán nước giải khát                               | Nguyễn Thái Học, BH2  | 31/05/2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 99  | Tăng Thanh Vũ     | 09-02-85            | 271681516                            | 01/01 Nguyễn Thái<br>Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | Ngô Quyền - Bầu Hàm 2 | 31/05/2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 100 | Hoàng Vô Nhật Hào | 11-10-01            | 272814173                            | 123/5 Nguyễn Thái<br>Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học, BH2  | 30/06/2021            | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 101 | Trương Kim Khánh  | 12/6/1998           | 272643357                            | 39/2 Nguyễn Thái Học,<br>BH2                  | Thợ phụ hồ                                       | Nguyễn Thái Học, BH2  | 07-06-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 102 | Nguyễn Thị Cúc    | 01-01-57            | 272954345                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | phụ trại nuôi cá giống                     | Đồng Hòa -Trảng Bom, Đồng Nai                       | 25/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 103 | Đỗ Thị Kim Chi    | 29/9/1983           | 060183002503                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ may gia đình                           | Nguyễn Thái Học, BH2                                | 28/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 104 | Chu Thị Thanh Vân | 08-11-62            | 275162000981                      | 216/8 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Làm rẫy thuê                               | Nguyễn Thái Học, BH2                                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 105 | Liêu Cẩm Đào      | 17-01-90            | 271876549                         | 154 Nguyễn Thái Học, BH2                   | Tài Xế xe tải                              | Nguyễn Thái Học, BH2                                | 07-10-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 106 | Nguyễn Dũng       | 20/8/1968           | 075068001255                      | 127/5 Nguyễn Thái Học, BH2                 | thu gom phế liệu (vỏ xe cũ)                | Nguyễn Thái Học, BH2                                | 15/05/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 107 | Nguyễn Thị Hồng   | 26/8/1972           | 271969905                         | 17/1 Nguyễn Thái Học, BH2                  | giúp việc gia đình                         | Cửa hàng phân bón Bảy Dầu Giấy, TT Dầu Giấy - TN-ĐN | 27-04-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 108 | Nguyễn Thị Kim Ly | 18/8/1988           | 075188003111                      | Nguyễn Thái Học, BH2                       | giúp việc gia đình                         | A Tân - Kp Trần Hưng Đạo, TT Dầu Giấy - TN-ĐN       | 21/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 109 | Trần Việt Tiến    | 17-02-93            | 272177307                         | 132/5 Nguyễn Thái Học, BH2                 | Làm rẫy thuê                               | Nguyễn Thái Học, BH2                                | 30/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 110 | Phan Ngọc Yên          | 1969                | 320700416                      | Tổ 9, Nguyễn Thái Học, BH2              | Làm rẫy thuê                               | Nguyễn Thái Học, BH2 | 30/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 111 | Đặng Văn Phong         | 19/9/1962           | 320545704                      | Tổ 9, Nguyễn Thái Học, BH2              | Làm rẫy thuê                               | Nguyễn Thái Học, BH2 | 30/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 112 | Quảng Chi Cường        | 09-12-90            | 075080001719                   | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ xây                                    | Nguyễn Thái Học, BH2 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 113 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | 1972                | 272178130                      | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Bán bánh cuốn                              | Hưng Lộc, TN, ĐN     | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 114 | Hồ Phở Sáng            | 27/7/1984           | 075084002797                   | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                 | Nguyễn Thái Học, BH2 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 115 | Dương Văn Thanh        | 15/9/1967           | 045067000750                   | Nguyễn Thái Học, BH2                    | Thợ phụ hồ                                 | Nguyễn Thái Học, BH2 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 116 | Nguyễn Xuân Diệu       | 12-02-89            | 271876590                      | Tổ 3, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                 | Nguyễn Thái Học, BH2 | 07-09-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 117 | Trần Đức Tình          | 01/8/1972           | 271478250                      | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2              | Thợ phụ hồ                                 | Nguyễn Thái Học, BH2 | 07-02-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 118 | Ngô Văn Phương         | 25/4/1978           | 271366178                         | Nguyễn Thái Học, BH2                       | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giây - TN-ĐN                 | 20/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 119 | Đỗ Thị Cúc Hoa         | 03-11-75            | 271497451                         | Tổ 6, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giây - TN-ĐN                 | 20/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 120 | Ngô Hồng Duyên         | 06-12-98            | 272710516                         | Tổ 3, Nguyễn Thái Học, BH2                 | Bán bánh cuốn                              | Hưng Lộc, TN, ĐN                    | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 121 | Trần Bùi Kiều Giang    | 20/01/1997          | 272494461                         | C3/081 Lê Lợi                              | Làm đẹp (nail, uốn tóc)                    | 44/4C Đông Bắc, Gia Kiệm            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 122 | Phạm Thị Lưu           | 12/4/1986           | 271726944                         | E3/501 Lê Lợi                              | Thợ may gia đình                           | Tại nhà, E3/501 Lê Lợi              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 123 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | 14/10/1989          | 271841415                         | A4/139 Lê Lợi                              | May gia công                               | Tại nhà<br>(nhận từ Cơ sở Tùng Lâm) | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 124 | Nguyễn Thị Thùy Dung   | 07/10/1987          | 271726813                         | A4/139 Lê Lợi                              | May gia công                               | Tại nhà<br>(nhận từ Cơ sở Tùng Lâm) | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 125 | Vũ Thị Thúy Ngọc       | 25/6/1990           | 271866648                         | A4/136 ấp Lê Lợi                           | May gia công                               | Tại nhà<br>(nhận từ Cơ sở Tùng Lâm) | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên               | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 126 | Nguyễn Thị Phương Trang | 27/9/1984           | 271556427                      | Tổ 2 ấp Lê Lợi                          | May gia công                               | Tại nhà (nhận từ Cơ sở Tùng Lâm)         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 127 | Trần Thị Hoàng Yến      | 15/8/1990           | 271982183                      | E3/501 Lê Lợi                           | May gia công                               | Tại nhà (nhận từ Cơ sở Hải Vân)          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 128 | Trần Thị Như            | 08/4/1963           | 272323339                      | A3/063 Tổ 5 Lê Lợi                      | Buôn bán nhỏ lẻ (rau, trái cây)            | Chợ Tân Biên (không có địa điểm cố định) | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 129 | Vũ Thị Thâm             | 02/6/1966           | 270700605                      | D4/111 Tổ 14 Lê Lợi                     | Bán rong dao, kéo, chén                    | Bán các chợ Huyện Thống Nhất             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 130 | Trần Thị Quế            | 01/01/1961          | 270622448                      | Tổ 6 Lê Lợi                             | Bán hàng rong (bán rau)                    | KV Ấp Lê Lợi - Gia Kiệm                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 131 | Đỗ Thị Minh Huệ         | 09/5/1988           | 271785880                      | Tổ 6 Lê Lợi                             | Bán trái cây lưu động chạy chợ             | KV Ấp Lê Lợi - Gia Kiệm                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 132 | Nguyễn Thị Cẩm Vân      | 10/02/1997          | 272519175                      | E2/027 Tổ 17 Lê Lợi                     | Bán đồ ăn vặt (trà sữa, bánh tráng trộn)   | Không có địa điểm cố định                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 133 | Phạm Thị Thúy Hằng      | 10/10/1985          | 271682630                      | D3/72 Tổ 15, Lê Lợi, BH2                | Bán hàng rong (chúot)                      | Không có địa điểm cố định                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên              | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 134 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | 16/11/2000          | 075300002119                      | A4/131 Tổ 2 Lê Lợi                         | Phụ bán hàng                               | CH Khánh Dương, TT Dầu Giây              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 135 | Lê Thị Thuận           | 05/3/1961           | 075161001055                      | A4/131 Tổ 2 Lê Lợi                         | Bán hàng rong chuối, đu đủ                 | Các chợ trên địa bàn huyện TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 136 | Võ Thị Sương           | 01/01/1960          | 082160001614                      | Tổ 2 ấp Lê Lợi                             | Bán hàng rong (bánh tét)                   | Chợ Lê Lợi, BH2                          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 137 | Nguyễn Thị Hương       | 02/01/1985          | 271672575                         | Tổ 14 ấp Lê Lợi                            | Bán chả cá                                 | Khu vực Bàu Hàm 2                        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 138 | Đồng Bình Minh         | 14/4/1970           | 075070001179                      | Tổ 6 ấp Lê Lợi                             | Bán quán nước vỉa hè                       | Tổ 6 Lê Lợi                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 139 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 01/5/1969           | 270761863                         | Tổ 16 ấp Lê Lợi                            | Bán lẻ rau, trứng, bún                     | Via hè chợ Tân Hưng, Quận 12             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 140 | Hoàng Thị Thanh Uyên   | 20/7/1987           | 271786900                         | C1/022 ấp Lê Lợi                           | Buôn bán nhỏ lẻ (chén, bát)                | Không có địa điểm cố định                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 141 | Trần Thị Thanh Ngân    | 08/02/2003          | 272953535                         | D4/087B Tổ 15 Lê Lợi                       | Bán quán cà phê                            | Quán The Wind, Nguyễn Huệ 2, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 142 | Trần Thị Vinh          | 10/3/1961           | 270414832                      | C1/120 Tổ 12 Lê Lợi                     | Bán hàng rong (khăn lau, vó, găng tay)     | KV Huyện Thống Nhất                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 143 | Nguyễn Văn Thông       | 03/12/1959          | 270414737                      | C1/120 Tổ 12 Lê Lợi                     | Bán hàng rong (dao, muỗng, móc quần áo)    | KV Huyện Thống Nhất                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 144 | Trương Hoàng Sơn       | 10/11/1973          | 271071763                      | C1/18 Tổ 9 Lê Lợi                       | Bán rong đồ ăn sáng                        | KV Bàu Xéo - Trảng Bom               | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 145 | Phạm Thị Lệ Quyên      | 17/5/1995           | 272323747                      | B2/37 Tổ 7 ấp Lê Lợi                    | Bán hàng rong (quần áo)                    | Các chợ Phúc Nhạc, Vô Đông, Phát Hải | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 146 | Trần Thị Nguyễn        | 08/3/1977           | 271325408                      | D4/95 Tổ 15 Lê Lợi                      | Bán hàng rong kẹp tóc, bao tay .....       | Các chợ huyện Thống Nhất             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 147 | Nguyễn Ngọc Tường Xuân | 17/5/1990           | 271883444                      | Tổ 2 Lê Lợi                             | May gia công                               | Tại nhà (Cơ sở Hải Vân)              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 148 | Nguyễn thị Ngọc Oanh   | 14/12/1985          | 075185003046                   | Tổ 2 Lê Lợi                             | Thợ may gia đình                           | Tại nhà, Lê Lợi BH2                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 149 | Phạm Thị Lệ Quyên      | 10/4/1991           | 272177850                      | C4/144 Tổ 13 Lê Lợi                     | Thợ may                                    | Tại nhà (Cơ sở Hải Vân)              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 150 | Lê Thị Thu Cúc        | 24/9/1971           | 270903745                         | A2/37 Lê Lợi                               | Thợ may gia đình                           | A2/37 Lê Lợi                 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 151 | Nguyễn Thị Kim Vân    | 25/12/1961          | 083161001521                      | A2/49 Tổ 3 Lê Lợi                          | Thợ may gia đình                           | A2/49 Tổ 3 Lê Lợi            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 152 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | 15/01/1994          | 272278607                         | C4/137 Lê Lợi                              | May gia công                               | Tại nhà (Cơ sở Hải Vân)      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 153 | Nguyễn Hoàng Thông    | 04/4/2000           | 272772770                         | B2/34 Tổ 7 Lê Lợi                          | Thợ may gia đình                           | D3/076 Lê Lợi 1, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 154 | Trịnh Thị Hiền        | 06/10/1966          | 270700513                         | A2/044A Tổ 2 Lê Lợi                        | Thợ may gia đình                           | A2/044A Tổ 2 Lê Lợi          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 155 | Trần Thị Kim Yến      | 19/6/1974           | 271129182                         | C3/90 Tổ 9 Lê Lợi                          | Thợ may gia đình                           | Lâm thị nhà                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 156 | Cao Thụy Ngân         | 30/01/1984          | 271556485                         | Áp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                       | May gia công                               | Tại nhà (Cơ sở Hải Vân)      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 157 | Lê Trần Minh Hiếu     | 06/5/2003           | 276082427                         | B2/33A Tổ 7 Lê Lợi                         | May gia công                               | E4/072 Lê Lợi 2, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên                | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc            | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 158 | Nguyễn Thị Bích Trang    | 22/4/1982           | 075182002384                         | Ấp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                          | Thợ may gia đình                                 | Nhà may Tuấn Chí,<br>ấp Lê Lợi  | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 159 | Nguyễn Thị Hồng Yến      | 02/9/1967           | 270700517                            | C2/047 Tổ 8 Lê Lợi                            | Thợ may gia đình                                 | C2/047 Tổ 8 Lê Lợi              | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 160 | Nguyễn Minh Hòa          | 05/3/1998           | 272692877                            | C2/041B Lê Lợi                                | Thợ may                                          | E4/072 Lê Lợi 2,<br>Quang Trung | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 161 | Nguyễn Văn Khanh         | 20/11/2002          | 272911009                            | C2/041B Lê Lợi                                | Thợ may                                          | E4/072 Lê Lợi 2,<br>Quang Trung | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 162 | Trần Quốc Thông          | 08/01/1997          | 272519605                            | B2/33A Tổ 7 Lê Lợi                            | Thợ may                                          | E4/072 Lê Lợi 2,<br>Quang Trung | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 163 | Nguyễn Thị Thanh<br>Thảo | 27/7/2003           | 272954800                            | C4/117 Tổ 12, Lê Lợi                          | Thợ may                                          | E4/072 Lê Lợi 2,<br>Quang Trung | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 164 | Đinh Thị Nguyệt Ánh      | 29/11/1979          | 075179001973                         | B3/78 Tổ 6 Lê Lợi                             | Thợ may gia đình                                 | B3/78 Tổ 6 Lê Lợi               | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 165 | Nguyễn Thị Diễm Chi      | 07/01/1979          | 271325400                            | A1/021 Tổ 4 Lê Lợi                            | Thợ may gia đình                                 | A1/021 Tổ 4 Lê Lợi              | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 166 | Nguyễn Thị Bích Ly  | 06/01/1987          | 271726803                         | D1/029 Lê Lợi                           | Thợ may gia đình                           | D1/029 Lê Lợi                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 167 | Nguyễn Thị Kim Cúc  | 27/8/1978           | 271287489                         | A2/053 Tổ 5 Lê Lợi                      | Thợ may gia đình                           | A2/053 Tổ 5 Lê Lợi           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 168 | Nguyễn Thị Thủy     | 11/3/1958           | 270609217                         | A2/43B Tổ 3 Lê Lợi                      | Thợ may gia đình                           | A2/43B Tổ 3 Lê Lợi           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 169 | Phạm Thị Thùy Dương | 27/3/1993           | 272323746                         | A2/053 Lê Lợi, Bh2                      | Thợ may gia đình                           | A2/053 Lê Lợi, Bh2           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 170 | Trần Thị Thanh Hoa  | 03/7/1980           | 271366418                         | A4/116 Tổ 2 Lê Lợi                      | Thợ may gia đình                           | A4/116 Tổ 2 Lê Lợi           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 171 | Nguyễn Thị Hạnh     | 17/02/1984          | 075184002763                      | Tổ 2 ấp Lê Lợi                          | Thợ may gia đình                           | Tổ 2 ấp Lê Lợi               | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 172 | Nguyễn Thị Trà Mi   | 09/11/1985          | 271673343                         | Tổ 2 ấp Lê Lợi                          | Thợ may gia đình                           | A1/042 Lê Lợi 2, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 173 | Vũ Kim Bích         | 27/3/1988           | 271841446                         | A2/033B Tổ 3 Lê Lợi                     | Thợ may, Sửa quần áo                       | A2/033B Tổ 3 Lê Lợi          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên             | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 174 | Nguyễn Thanh Thuận    | 16/4/1982           | 334109026                         | C4/133 Tổ 13 Lê Lợi                        | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, xã Bầu Hàm 2        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 175 | Vũ Thanh Phong        | 25/7/1991           | 075091001990                      | A2/035 Tổ 3 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Nguyễn Thái Học, BH2        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 176 | Nguyễn Hữu Hải        | 14/10/1964          | 271865040                         | C1/06B Tổ 8 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, xã Bầu Hàm 2        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 177 | Phan Đình Chiến       | 17/11/1969          | 270801794                         | B2/33B Tổ 7 Lê Lợi                         | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, xã Bầu Hàm 2        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 178 | Trần Viết Hùng        | 02/01/1983          | 075083002082                      | A4/108 Tổ 1 Lê Lợi                         | Thợ xây                                    | KV TT. Dầu Giây                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 179 | Dương Thị Phương Dung | 07/5/1965           | 075165001116                      | A4/113 Tổ 2 Lê Lợi                         | Giúp việc gia đình                         | Dịch vụ nấu ăn Hùng bạch - BH2 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 180 | Nguyễn Duy Đại        | 21/12/1983          | 271636255                         | A4/116 Tổ 2 Lê Lợi                         | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 181 | Nguyễn Hữu Tân        | 13/4/1968           | 075068001258                      | A3/090 Tổ 2 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 182 | Vũ Văn Đạo          | 18/5/1973           | 075073001459                      | C2/067 Tổ 12 Lê Lợi                     | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 183 | Đồng Đức Thanh      | 10/8/1967           | 270700489                         | E1/021 Tổ 17 Lê Lợi                     | Lái xe hợp đồng du lịch                    | E1/021 Tổ 17 Lê Lợi        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 184 | Đặng Phục Bình      | 21/5/1974           | 075074001243                      | B2/25 Tổ 7 Lê Lợi                       | Lái xe chờ công nhân                       | F4/093 Lê Lợi, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 185 | Nguyễn Minh Quân    | 24/3/1992           | 272363920                         | B2/30 Tổ 7 Lê Lợi                       | Bốc vác                                    | F4/093 Lê Lợi, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 186 | Vũ Thị Xuân Tuyết   | 15/9/1962           | 270617055                         | D2/59 Lê Lợi                            | Phụ quán ăn                                | Quán bún bò huế Hưng Thịnh | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 187 | Phạm Thị Thùy Trang | 08/12/1985          | 271677264                         | D4/109 Tổ 14 Lê Lợi                     | Bán thịt gà đầu chợ                        | Khu vực Bàu Hàm 2          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 188 | Vũ Thụy Vy          | 17/3/1990           | 271982175                         | E1/005 Tổ 16 Lê Lợi                     | Phụ sửa xe ô tô                            | ấp Lê Lợi 2, Quang Trung   | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 189 | Hoàng Trần Lê Phi   | 25/10/1977          | 271259095                         | C3/77A Tổ 11 Lê Lợi                     | Phát cỏ thuê                               | ấp Lê Lợi, BH2, TN         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên                | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 190 | Nguyễn Thành Trung       | 16/01/1976          | 075076001722                         | C3/086 Tổ 11 Lê Lợi                           | Thợ xây dựng                                     | ấp Lê Lợi, BH2, TN   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 191 | Phạm Nguyễn Hoài<br>Nam  | 01/01/1991          | 272007829                            | B1/006 Tổ 8 ấp Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 192 | Nguyễn Kim Đài           | 11/3/1989           | 271875287                            | C4/132 Tổ 13 Lê Lợi                           | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 193 | Nguyễn Vang              | 21/3/1967           | 270762000                            | C4/132 Tổ 13 Lê Lợi                           | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 194 | Phạm Đăng Cường          | 12/11/1971          | 075071001328                         | C1/035 Tổ 9 Lê Lợi                            | Thợ Phụ hồ                                       | xã Bầu Hàm 2         | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 195 | Nguyễn Đăng Ngọc<br>Tuấn | 02/01/1976          | 271222695                            | C1/25 Tổ 9 Lê Lợi                             | Thợ Phụ hồ                                       | Lê Lợi, Bầu Hàm 2    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 196 | Nguyễn Ngọc Hiếu         | 18/11/1988          | 271785923                            | C4/143 Tổ 13 Lê Lợi                           | Thợ Khoan giếng                                  | Lê Lợi, Bầu Hàm 3    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 197 | Phạm Đình Trung          | 08/11/1978          | 075078002080                         | A4/099 Tổ 1 Lê Lợi                            | Thợ xây                                          | Lê Lợi, Bầu Hàm 2    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại<br>(ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|---------|
| 198 | Hồ Duy Linh       | 18/04/1977          | 271259072                         | Tổ 13 Lê Lợi                               | Bán hàng rong<br>(chuối, rau củ quả)       | Các chợ KV huyện Thống Nhất               | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 199 | Phạm Thị Kim Yếng | 02/4/1963           | 270609247                         | A2/41 ấp Lê Lợi                            | Bán nước giải khát                         | B3/71 ấp Lê Lợi                           | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 200 | Lê Thị Xuân Lan   | 21/10/1964          | 270609237                         | A2/37 Lê Lợi                               | Phụ việc và bán hàng                       | B3/71 ấp Lê Lợi<br>(phụ việc cho bà Yếng) | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 201 | Hồ Thanh Nam      | 12/01/1996          | 272454157                         | B1/014 Tổ 9 Lê Lợi                         | Bốc vác, vận chuyển hàng                   | 13/3D ấp Tây Nam,<br>Gia Kiệm             | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 202 | Nguyễn Văn Tính   | 20/02/1955          | 270617049                         | D3/066 Tổ 15 Lê Lợi                        | Chăm sóc cây xanh                          | Vườn cây xanh Linh Sơn,<br>Trảng Bom      | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 203 | Lê Quốc Dũng      | 01/7/1995           | 272454179                         | C4/141 Tổ 10 Lê Lợi                        | Thợ Làm cửa sắt                            | Đi theo công trình KV Thống Nhất          | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 204 | Trần Văn Long     | 26/11/1970          | 270903813                         | C2/056 Tổ 10 Lê Lợi                        | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, xã Bàu Hàm 2                   | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 205 | Trần Văn Lý       | 09/01/1974          | 075074001533                      | C2/51 Lê Lợi                               | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi<br>(làm cho ông Long)           | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |





| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 206 | Phạm Thị Thu Hằng | 28/02/1974          | 271128781                         | A4/107 Tổ 1 Lê Lợi                         | Buôn bán bánh mì                              | Tổ 6 Lê Lợi, BH2                     | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 207 | Lê Tuấn Vũ        | 20/9/1989           | 075089002186                      | A4/113 Tổ 2 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN                   | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 208 | Trịnh Minh Hiếu   | 12/10/1982          | 271556417                         | A2/058 Lê Lợi                              | làm rẫy thuê                                  | Chuối cấy mố, xã Bàu Hàm ,Trảng Bom  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 209 | Nguyễn Thị Thùy   | 15/10/1982          | 075182002380                      | Tổ 4 ấp Lê Lợi                             | Làm vườn (vườn rau, củ quả và hoa)            | Ấp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 210 | Trịnh Thị Truyền  | 03/10/1980          | 271366308                         | B1/19 Tổ 6 Lê Lợi                          | Phụ quán                                      | Quán bún phở Hồng Nhung              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 211 | Trần Nhật Tuyền   | 01/5/1998           | 272772204                         | Ấp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                       | Bán quán com, nước giải khát                  | Quan com, giải khát Duyên, ấp Lê Lợi | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 212 | Nguyễn Thị Ri     | 01/01/1957          | 271748055                         | Tổ 14 ấp Lê Lợi                            | Làm rẫy vườn                                  | Lê Lợi 2, Quang Trung                | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 213 | Trần Minh Sang    | 25/01/1992          | 272124008                         | D4/105 Lê Lợi                              | Bốc vác cây                                   | Các vườn trong ấp Lê Lợi             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 214 | Nguyễn Duy Phương   | 01/5/1989           | 271982314                         | C4/145 Tổ 10 Lê Lợi                        | Thợ sơn                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 215 | Nguyễn Sơn          | 28/5/1976           | 271287555                         | C3/106 Tổ 12 Lê Lợi                        | Thợ sơn                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 216 | Phạm Ngọc Minh      | 11/9/1982           | 271473053                         | D4/107 Tổ 14 Lê Lợi                        | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 217 | Trần Thị Hiền       | 02/12/1968          | 270761868                         | E1/021 Tổ 17 Lê Lợi                        | Thợ may                                    | E1/021 Tổ 17 Lê Lợi | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 218 | Nguyễn Quang Huy    | 28/7/1985           | 271677201                         | E1/08 Tổ 16 Lê Lợi                         | Thợ Sửa điện tử                            | E1/08 Tổ 16 Lê Lợi  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 219 | Nguyễn Thị Hỷ       | 01/8/1966           | 075166001114                      | B3/065 Tổ 6 Lê Lợi                         | Buôn bán lá chuối                          | B3/065 Tổ 6 Lê Lợi  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 220 | Nguyễn Thị Linh Vân | 20/4/1988           | 280887578                         | C4/126 Lê Lợi                              | Thợ may gia đình                           | C4/126 Lê Lợi       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 221 | Nguyễn Trường Sơn   | 29/7/1985           | 271677549                         | C4/126 Tổ 13 Lê Lợi                        | Thợ may gia đình                           | C4/126 Tổ 13 Lê Lợi | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 222 | Trần Minh Tuấn      | 29/5/1990           | 271866717                      | D4/105 Lê Lợi                           | Bóc vác cây                                | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 223 | Đặng Quang Tuyên    | 17/6/1998           | 272578661                      | D3/069 Tổ 16 Lê Lợi                     | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 224 | Nguyễn Anh Tuấn     | 08/02/1968          | 270751667                      | C4/149 Tổ 14 Lê Lợi                     | Thợ Phụ hồ                                 | Trại gà số 2 An Lộc, Long Khánh | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 225 | Lê Gia Huy          | 10/5/2000           | 272899549                      | A3/61E Lê Lợi                           | Phụ xe                                     | Dịch vụ vận tải HTX Phương Lâm  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 226 | Nguyễn Khắc Thành   | 09/10/1977          | 271287419                      | A4/141 Tổ 2 Lê Lợi                      | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 227 | Nguyễn Duy Hải      | 20/3/1985           | 271785844                      | A3/081 Tổ 1 Lê Lợi                      | Thợ xây dựng                               | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 228 | Nguyễn Minh Kỳ      | 04/3/1993           | 272213270                      | C1/12 Tổ 8 Lê Lợi                       | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 229 | Nguyễn Văn Phi Châu | 23/4/1988           | 075088002320                   | B1/007A Lê Lợi                          | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 230 | Nguyễn Duy Trường     | 25/12/1977          | 271287543                         | A3/081 Lê Lợi, Bàu Hàm 2                   | Thợ xây dựng                               | ấp Lê Lợi, BH2, TN                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 231 | Nguyễn Duy Sơn        | 02/9/1979           | 271366299                         | A3/79 Lê Lợi                               | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 232 | Nguyễn Văn Tuấn       | 01/01/1972          | 038072015482                      | A3/082 Tổ 1 Lê Lợi                         | Thợ xây dựng                               | ấp Lê Lợi, BH2, TN                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 233 | Lưu Hoàng Lương       | 26/12/1986          | 271726824                         | D2/37 Tổ 16 Lê Lợi                         | Trang trí tiệc cưới                        | D2/37 Tổ 16 Lê Lợi                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 234 | Nguyễn Thị Hoan       | 1952                | 270607140                         | C1/16 Lê Lợi                               | Phụ nấu ăn                                 | Dịch Vụ Hoàng Diệp<br>C1/16 Lê Lợi              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 235 | Nguyễn Thị Thanh Kiều | 12/12/1999          | 272773959                         | C4/125 Tổ 13 Lê Lợi                        | thợ làm nail, tóc                          | Tiệm Kiều Nguyễn<br>14/4C ấp Đông Bắc, Gia Kiệm | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 236 | Lê Ngọc Cẩm Anh       | 30/4/1999           | 075199001679                      | A1/027 Tổ 4 Lê Lợi                         | Làm nail                                   | A1/027 Tổ 4 Lê Lợi                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 237 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | 14/11/1991          | 272124080                         | A4/139 Lê Lợi                              | Phụ tiệm tóc                               | 81/4K KP Trần Cao Vân,<br>TT Dầu Giây           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên                 | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc              | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 238 | Dương Phùng Minh<br>Thiện | 21/7/1987           | 271785826                            | C1/029 Tổ 9 Lê Lợi                            | Phụ bếp                                          | DV ẩm thực Hùng Bạch,<br>Lê Lợi   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 239 | Phan Nguyễn Hoàng<br>Nam  | 10/9/1993           | 272213253                            | B1/14 Tổ 8 Lê Lợi                             | Bốc vác chuối                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN                | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 240 | Trần Tấn Tài              | 27/10/2000          | 272911240                            | D4/087B Tổ 15 Lê Lợi                          | Bốc vác rau củ                                   | Chợ Dầu mới Tân Biên,<br>Biên Hòa | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 241 | Trần Tấn Đạt              | 01/01/1999          | 272755899                            | D4/087B Tổ 15 Lê Lợi                          | Bốc vác rau củ                                   | Chợ Dầu mới Tân Biên,<br>Biên Hòa | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 242 | Trần Đức Hùng             | 14/8/1968           | 270761897                            | C2/62 Tổ 11 Lê Lợi                            | Bốc xếp chuối                                    | Ấp Lê Lợi, Bầu Hàm 2              | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 243 | Phan Hiếu Phước           | 17/11/1996          | 272519084                            | A4/101 Lê Lợi                                 | bốc vác                                          | 306/99 Hồ Nai, Biên Hòa           | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 244 | Trần Hữu Tâm              | 02/7/1987           | 058087001017                         | Tổ 1 Lê Lợi, Bầu Hàm 2                        | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN                | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 245 | Nguyễn Hưng               | 31/5/1972           | 075072001252                         | B2/42 Tổ 7 Lê Lợi                             | Thợ xây                                          | ấp Lê Lợi, BH2, TN                | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 246 | Nguyễn Văn Hiếu      | 27/7/1971           | 271222688                         | C4/122 Tổ 12 Lê Lợi                     | Thợ hồ                                     | ấp Lê Lợi, BH2, TN        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 247 | Lê Xuân Hòa          | 10/6/1978           | 075078001686                      | C1/06 Tổ 8 Lê Lợi                       | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 248 | Nguyễn Đăng Mừng     | 10/6/1986           | 075086002098                      | Tổ 2 Lê Lợi                             | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 249 | Nguyễn Thanh Tân     | 23/4/1984           | 271556508                         | A4/139 Lê Lợi                           | Thợ Phụ hồ                                 | Lộc Hòa                   | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 250 | Lại Vũ Thành Trung   | 16/7/1987           | 271785086                         | A4/139 Lê Lợi                           | Thợ Phụ hồ                                 | Lộc Hòa                   | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 251 | Vũ Thanh Sang        | 25/3/1977           | 271325453                         | A2/35 Tổ 3 Lê Lợi                       | Làm thuê (bánh mì Vũ Tiến)                 | Dốc Mỡ, Gia Tân 1         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 252 | Nguyễn Thị Quyên Tâm | 11/8/1980           | 271372715                         | A2/35 Tổ 3 Lê Lợi                       | Làm thuê (bánh mì Vũ Tiến)                 | Dốc Mỡ, Gia Tân 1         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 253 | Vũ Thế Lâm           | 08/10/1980          | 271366270                         | A4/136 ấp Lê Lợi                        | Thợ Phụ hồ                                 | Nguyễn Huệ 1, Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc    | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|---------|
| 254 | Vũ Phi Hùng       | 02/7/1976           | 271287518                         | Tổ 2 Lê Lợi                                | Thợ Phụ hồ                                       | Ninh Phát - Quang Trung | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 255 | Vũ Thế Kiệt       | 20/8/2000           | 075200002092                      | Tổ 2 Lê Lợi                                | Thợ Phụ hồ                                       | Ninh Phát - Quang Trung | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 256 | Phan Thị Kim Oanh | 28/7/1973           | 271162672                         | B1/008 Tổ 8 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 257 | Nguyễn Hữu Phước  | 13/5/1962           | 270619700                         | C1/36 Tổ 9 Lê Lợi                          | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 258 | Nguyễn Văn Dãi    | 01/01/1960          | 082060001208                      | Tổ 2 Lê Lợi                                | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 259 | Phạm Đăng Quốc    | 18/11/1974          | 075074001535                      | C1/035 Tổ 9 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 260 | Phạm Hùng Mạnh    | 18/02/1974          | 075074001541                      | A4/099 Tổ 1 Lê Lợi                         | Bán hàng rong<br>(đậu hũ)                        | ấp Lê Lợi, Bầu Hàm 2    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |
| 261 | Nguyễn Tấn Hải    | 09/7/1976           | 271258138                         | C2/043 Lê Lợi                              | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 262 | Nguyễn Anh Thế    | 25/11/1973          | 079073020656                      | C4/148 Tổ 12 Lê Lợi                        | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 263 | Nguyễn Phi Hùng   | 14/01/1969          | 272519183                         | C2/043 Tổ 10 Lê Lợi                        | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 264 | Vũ Quốc Thái      | 20/5/1997           | 272692836                         | A4/137 Lê Lợi                              | phụ xe du lịch                             | Ninh Phát - Quang Trung | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 265 | Nguyễn Minh Tâm   | 08/12/1957          | 276082198                         | Tổ 2 Lê Lợi                                | Thợ Phụ hồ                                 | Không cố định           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 266 | Nguyễn Đăng Tuyển | 01/02/1971          | 075071001040                      | A4/133 Tổ 2 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                 | huyện Thống Nhất        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 267 | Nguyễn Văn Nhiệm  | 04/9/1974           | 271162741                         | B1/007A Lê Lợi                             | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 268 | Trần Văn Khánh    | 10/10/1986          | 271677224                         | Tổ 2 Lê Lợi                                | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 269 | Nguyễn Thanh Hoài | 14/11/1971          | 270903767                         | B2/27 Lê Lợi                               | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên                | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc   | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 270 | Nguyễn Văn Phước         | 1973                | 277071703                            | C4/107 Lê Lợi                                 | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 271 | Nguyễn Văn Thịnh         | 05/8/1975           | 271162696                            | Tổ 10 Lê Lợi                                  | Thợ xây                                          | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 272 | Nguyễn Hoàng Giang       | 18/5/1982           | 276028762                            | Tổ 2 Lê Lợi                                   | Thợ xây                                          | trong huyện Thống Nhất | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 273 | Nguyễn Hoài Châu<br>Tuấn | 16/10/2003          | 276094379                            | B2/27 Lê Lợi                                  | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 274 | Trần Văn Hòa             | 05/12/1987          | 075087002327                         | B1/10 Tổ 8 Lê Lợi                             | Thợ xây tự do                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 275 | Đặng Quốc Khánh          | 02/9/1997           | 272578512                            | D4/97B Tổ 15 Lê Lợi                           | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 276 | Nguyễn Hoàng Anh<br>Quân | 04/12/2000          | 272772384                            | C1/38 Tổ 10 Lê Lợi                            | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 277 | Đặng Chí Dũng            | 06/02/1971          | 270903852                            | D4/97B Tổ 15 Lê Lợi                           | Thợ Phụ hồ                                       | ấp Lê Lợi, BH2, TN     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại<br>(ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|---------|
| 278 | Nguyễn Thái Bình | 17/02/1983          | 271536339                         | C2/65 Tổ 11 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 279 | Hồ Ngọc Dũng     | 26/8/1970           | 270836101                         | Tổ 4 Lê Lợi                                | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 280 | Nguyễn Hòa       | 26/12/1975          | 271162742                         | C4/134 Lê Lợi                              | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 281 | Nguyễn Minh Quân | 03/6/1969           | 270801937                         | C3/96 Tổ 12 Lê Lợi                         | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 282 | Nguyễn Trung     | 15/01/1966          | 272890066                         | C4/117 Tổ 12, Lê Lợi                       | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 283 | Đặng Văn Tín     | 04/02/1970          | 270825049                         | D3/69 Tổ 16 Lê Lợi                         | Thợ Phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 284 | Phan Tiến Sĩ     | 07/7/1971           | 075071001320                      | C2/59 Lê Lợi                               | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |
| 285 | Phạm Thanh Hùng  | 15/7/1989           | 075089002169                      | A4/134 Tổ 2 Lê Lợi                         | Thợ Sơn nước xây dựng                      | Khu vực Dầu Giây   | 01-07-21           | 0                                      | 1,500,000                     |                          |         |





| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                  | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 286 | Nguyễn Anh Quốc      | 01/11/2002          | 272953575                            | C3/93A Tổ 12 Lê Lợi                           | Thợ Sơn nước                                     | ấp Lê Lợi, BH2, TN                    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 287 | Đào Ngọc Cẩm Tiên    | 07/5/2002           | 075302002084                         | D4/83 Tổ 2A Lê Lợi                            | thợ phụ tiện nail                                | Ấp Thuận Hòa, Sông<br>Thao, Trảng Bom | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 288 | Nguyễn Minh Hiếu     | 13/01/1998          | 272578576                            | C4/105 Tổ 12 Lê Lợi                           | Thợ sơn                                          | Thị trấn Dầu Giây                     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 289 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo | 25/4/1993           | 075193002383                         | A1/31 Tổ 4 Lê Lợi                             | Thợ may gia đình                                 | D3/076 Lê Lợi 1,<br>Quang Trung       | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 290 | Nguyễn Quang Hiền    | 02/01/1977          | 271287567                            | C3/93A Tổ 12 Lê Lợi                           | Thợ Sơn nước                                     | ấp Lê Lợi, BH2, TN                    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 291 | Trần Thị Ngọc Uyên   | 01/6/1991           | 272007787                            | A2/058 Lê Lợi                                 | Thợ may gia đình                                 | E2/096 Nam Sơn,<br>Quang Trung        | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 292 | Trần Thị Thanh Trúc  | 20/8/2004           | 276087507                            | C2/62 Tổ 11 Lê Lợi                            | Thợ may thuê                                     | ấp Lê Lợi, BH2, TN                    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 293 | Đinh Thị Thanh Thúy  | 01/11/1972          | 270957606                            | A2/36B Tổ 2 Lê Lợi                            | Thợ may gia đình                                 | A2/36B Tổ 2 Lê Lợi                    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 294 | Nguyễn Thị Khải   | 20/8/1963           | 075163000939                      | A2/54 Tổ 5 Lê Lợi                       | Thợ may gia đình                           | Tại nhà (Nhà may Tuấn Chí)    | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 295 | Phạm Thị Thu Hằng | 15/6/1978           | 271287414                         | E1/05B Tổ 16 Lê Lợi                     | Thợ may gia đình                           | E1/05B Tổ 16 Lê Lợi           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 296 | Nguyễn Văn Sáng   | 14/11/1959          | 270609775                         | C3/98 Lê Lợi                            | May thuê gia công                          | C3/98 Lê Lợi                  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 297 | Nguyễn Quốc Việt  | 22/10/1991          | 272124051                         | Tổ 12 Lê Lợi                            | Lái xe tải chờ hàng                        | KP Trần Hưng Đạo, TT Dầu Giấy | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 298 | Trần Văn Sự       | 01/11/1983          | 271536296                         | D2/30 Tổ 16 Lê Lợi                      | Tài xế xe khách                            | Nhà xe Thanh Đức              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 299 | Phạm Quang Thắng  | 04/9/1991           | 272124060                         | E2/023 Tổ 17 Lê Lợi                     | Tài xế taxi                                | Đại lý phân bón Ngọc Lin      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 300 | Vũ Văn Đại        | 20/6/1971           | 270903790                         | C2/66B Lê Lợi                           | Tài xế du lịch                             | Lê Lợi, BH2, TN               | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 301 | Nguyễn Phú Cường  | 25/02/1989          | 271866663                         | B3/57 Tổ 6 Lê Lợi                       | Phụ xe                                     | Lê Lợi, Bàu Hàm 2             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 302 | Nguyễn Đức Dũng   | 31/10/1966          | 075066001025                      | B3/65 Tổ 6 Lê Lợi                          | Chạy xe công nông xit cò                   | Các nhà vườn tại KV Bàu Hàm 2 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 303 | Trần Quang Lâm    | 25/11/1966          | 270700575                         | A2/039B Tổ 3 Lê Lợi                        | Tài xế xe khách                            | Nhà xe Thanh Đức              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 304 | Nguyễn Quốc Hoàng | 30/4/1975           | 056075001254                      | C2/53 Tổ 10 Lê Lợi                         | Lái xe xe du lịch                          | ấp Lê Lợi, BH2, TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 305 | Đặng Văn Nguyên   | 03/8/1965           | 270700587                         | D4/111 Tổ 14 Lê Lợi                        | Chạy xe ôm                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 306 | Đặng Văn Hoàng    | 18/9/1990           | 271982306                         | D4/111 Tổ 14 Lê Lợi                        | Chạy xe ôm                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 307 | Trần Văn Định     | 02/12/1976          | 271222620                         | C2/072 Tổ 11 Lê Lợi                        | Thợ sửa chữa điện cơ, điện lạnh            | ấp Lê Lợi, BH2, TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 308 | Nguyễn Ánh Linh   | 10/10/1976          | 075076001409                      | Ấp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                       | Tài xế xe tải chở hàng (củi)               | ấp Lê Lợi, BH2, TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 309 | Đoàn Ngọc Sang    | 11/01/1992          | 075092002234                      | Ấp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                       | Thợ sửa chữa điện (xây dựng)               | ấp Lê Lợi, BH2, TN            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 310 | Lê Quang Tuyến   | 01/7/1986           | 271677426                         | Tổ 13 Lê Lợi                               | Thợ xây                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 311 | Nguyễn Văn Quỳnh | 01/01/1974          | 271222677                         | A4/123 Tổ 2 Lê Lợi                         | Thợ phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 312 | Lê Thanh Tú      | 04/11/1988          | 075088002298                      | C1/06 Tổ 8 Lê Lợi                          | Thợ phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 313 | Dương Đức Linh   | 10/6/1977           | 075077001812                      | B2/43 Tổ 7 Lê Lợi                          | Thợ phụ hồ                                 | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 314 | Lê Vĩnh Hiền     | 16/8/1988           | 271841476                         | B3/58 Tổ 6 Lê Lợi                          | Thợ Khoan giếng                            | Kim Thượng, Gia Kiệm            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 315 | Đặng Quang Tuấn  | 21/6/1988           | 271841428                         | B3/59 Tổ 6 Lê Lợi                          | Thợ phụ sửa xe ô tô                        | ấp Lê Lợi 2, Quang Trung        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 316 | Hồ Quốc Trung    | 13/5/1995           | 075095001434                      | B1/07B Tổ 9 Lê Lợi                         | Lái xe du lịch                             | KP Trần Cao Vân,<br>TT Dầu Giây | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 317 | Trần Đức Cường   | 10/3/1978           | 271287418                         | C2/62 Tổ 11 Lê Lợi                         | Chạy ba gác mướn                           | ấp Lê Lợi, BH2, TN              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên                 | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                    | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 318 | Nguyễn Cương Thạch        | 06/5/1976           | 271231617                            | B3/70 Tổ 6 Lê Lợi                             | Tài xế máy cày,<br>xe cước                       | K V Thị trấn Dầu Giây                   | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 319 | Trần Thế Phong            | 27/12/1983          | 271536427                            | A3/60A Lê Lợi                                 | Sửa chữa xe ô tô<br>(lắp động, son)              | A3/60A Lê Lợi                           | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 320 | Trần Văn Định             | 24/02/1981          | 036081012709                         | Tổ 1 Lê Lợi, Bàu Hàm 2                        | Bốc vác rau                                      | Vựa rau Gia Kiệm                        | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 321 | Phạm Trường Thanh<br>Sang | 24/02/1999          | 272772606                            | C1/019 Tổ 9 Lê Lợi                            | Làm rẫy thuê                                     | Ấp Ngõ Quyền, BH2                       | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 322 | Nguyễn Thị Hóa            | 01/01/1960          | 270607290                            | C4/140 Tổ 13 Lê Lợi                           | Làm rẫy thuê                                     | Ấp Lê Lợi, BH2, TN                      | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 323 | Nguyễn Thị Thuận          | 1962                | 270609384                            | B3/59 Tổ 6 Lê Lợi                             | Giúp việc nhà                                    | F3/126 Nam Sơn, Quang<br>Trung          | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 324 | Bùi Mai Thanh             | 21/7/1990           | 272082428                            | B3/59 Tổ 6 Lê Lợi                             | Phụ quán<br>Lẩu khô qua Bảo<br>Toàn              | Khu phố Lập Thành, TT<br>Dầu Giây       | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 325 | Nguyễn Khánh Duy<br>Tâm   | 27/3/1998           | 272692175                            | B2/30 Tổ 7 Lê Lợi                             | Nhân viên<br>chạy bàn quán ăn                    | 92, GS1, Đông Hòa,<br>Dĩ An, Bình Dương | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm            | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 326 | Nguyễn Văn Bình      | 20/10/1963          | 075063001031                      | Tổ 5 Lê Lợi                                | Thợ Chè đá                                            | Tổ 5 Lê Lợi, BH2                          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 327 | Trần Chí Dũng        | 27/12/1978          | 271287393                         | D4/109 Tổ 14 Lê Lợi                        | làm thuê nông nghiệp (Rẫy)                            | KV xã Bàu Hàm 2                           | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 328 | Đặng Thị Nhạn        | 22/12/1959          | 270609443                         | A3/072 Tổ 1 Lê Lợi                         | Rửa chén                                              | Quán cơm Mỹ Nhung, 670/20 Kp Trần Cao Vân | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 329 | Nguyễn Hữu Hoàng     | 15/8/1996           | 272519294                         | C1/006 Tổ 8 Lê Lợi                         | Phụ làm cửa theo công trình                           | Đi theo công trình KV Thống Nhất          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 330 | Vương Thị Thu Thảo   | 15/01/1988          | 271785942                         | Tổ 1 Lê lợi, Bàu Hàm 2                     | Buôn bán nhỏ lẻ ngũ cốc khô (sữa thực phẩm chức năng) | Tổ 1 Lê lợi, Bàu Hàm 2                    | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 331 | Vũ Thị Bảo Ngọc      | 27/4/1966           | 075166001411                      | Áp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                       | Buôn bán thịt bò mới cho tiệm phở, bánh mì            | ấp Lê Lợi, Bàu Hàm 2                      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 332 | Nguyễn Thị Long Tiền | 10/10/1965          | 272090519                         | Tổ 12 Ngô Quyền                            | Giúp việc Săn bóng đá Mini Hoàng Vinh                 | Tổ 5, ấp Ngô Quyền                        | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 333 | Đoàn Trường Hải      | 28/8/1981           | 075081001589                      | Tổ 8 Ngô Quyền                             | lái xe tải chờ hàng                                   | ấp Ngô Quyền                              | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc           | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 334 | Ngô Trường Giang | 01/5/1983           | 271556416                         | B1/17 Tổ 7 Lê Lợi                          | Giữ xe                                     | Chợ Lê Lợi                  | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 335 | Phan Thế Dũng    | 27/6/1985           | 271719559                         | Nguyễn Thái Học                            | thợ hàn                                    | Áp Nguyễn Thái Học          | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 336 | Trương Minh Kha  | 19/8/1983           | 271719754                         | Tổ 3, Nguyễn Thái Học                      | thợ hàn                                    | Áp Nguyễn Thái Học          | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 337 | Bùi Thanh Phương | 17/4/1982           | 271473082                         | Tổ 11 Lê Lợi                               | Phụ sửa xe ô tô                            | ấp Lê Lợi, Quang Trung      | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 338 | Trần Đức Huy     | 14/6/1992           | 272096942                         | C4/117 Tổ 12, Lê Lợi                       | Thợ hàn                                    | ấp Lê Lợi, BH2, TN          | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 339 | Vương Minh Duy   | 27/5/1969           | 270768532                         | E3/48 Tổ 17 Lê Lợi                         | Thợ Sửa xe honda, xe đạp                   | E3/48 Tổ 17 Lê Lợi          | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 340 | Phan Mạnh Tùng   | 24/8/1995           | 272528682                         | B1/14 Tổ 8 Lê Lợi                          | Thợ Cơ khí                                 | Cơ sở Cơ khí Nguyễn Thụy Vũ | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 341 | Trần Thế Vũ      | 27/12/1985          | 274677266                         | Lê Lợi, Bầu Hàm 2                          | Thợ hàn                                    | Gara Phong Trần, Lê Lợi     | 01/07/2021         | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

## II. THỊ TRẦN DẦU GIẤY

| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 342 | Trần Thế Dũng    | 03/9/1696           | 270967327                         | 510 Tổ 14 KP Phan Bội Châu                 | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy       | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 343 | Đỗ Hạnh          | 03/4/1993           | 272324937                         | KP Phan Bội Châu                           | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 344 | Bùi Ánh Nguyệt   | 06/10/1947          | 272199179                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Nấu ăn dịch vụ đám cưới Hùng Thành         | KP Phan Bội Châu  | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 345 | Võ Thị Thúy Vân  | 03/11/1957          | 48157000526                       | 569 Tổ 16 KP Phan Bội Châu                 | Bán hàng rong nước giải khát               | TT Dầu Giấy       | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 346 | Lê Thị Ngọc Bích | 25/5/1990           | 272071407                         | 566 tổ 16 KP Phan Bội Châu                 | Bán hàng rong nước giải khát               | TT Dầu Giấy       | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 347 | Lư Thị Diễm      | 01/12/1991          | 381723773                         | 500/14 KH Phan Bội Châu                    | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy       | 12-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 348 | Vương Vĩnh Phát  | 06/6/1969           | 271452828                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Bốc vác                                    | TT Dầu Giấy       | 26-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 349 | Phan Thị Ron     | 1958                | 321495848                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Bán vé số dạo                              | TT Dầu Giấy       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 350 | Lâm Văn Hùng       | 01/01/1982          | 351990660                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy                                | 09-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 351 | Trần Quang Toàn    | 1979                | 271188986                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy                                | 27-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 352 | Nguyễn Văn Giang   | 10/8/1985           | 272967183                         | Tổ 11 KP Phan Bội Châu                     | Thợ cơ khí                                 | Cơ sở Hoàng Thuận - Tổ 16 KP Phan Bội Châu | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 353 | Trần Thị Bích Hồng | 16/4/1984           | 351990693                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy                                | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 354 | Nguyễn Đức Thịnh   | 16/01/1987          | 215004651                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Bán bún riêu                               | KP Phan Bội Châu                           | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 355 | Trần Thị Thơ       | 24/4/1985           | 571272711                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thu mua phế liệu dạo                       | KP Phan Bội Châu                           | 19-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 356 | Trần Thị Hồng      | 26/6/1982           | 173243139                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thu mua phế liệu dạo                       | KP Phan Bội Châu                           | 20-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 357 | Lâm Văn Tuấn       | 22/8/1980           | 271366190                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy                        | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 358 | Lâm Văn Giới        | 01/01/1960          | 270578295                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 20-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 359 | Hoàng Văn Tập       | 18/10/1992          | 121970825                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thu mua phế liệu đạo                       | Khu vực TT Dầu Giấy | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 360 | Nguyễn Thị Chi      | 16/8/1990           | 264320539                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Buôn bán bún bò Boy Nguyễn                 | Khu vực TT Dầu Giấy | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 361 | Trần Văn Cầu        | 10/11/1967          | 182294332                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 362 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 17/11/1965          | 270735827                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Phụ bán quán bún Cô Ôm, bún bò riêu        | KP Phan Bội Châu    | 04-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 363 | Hoàng Ngọc Cu       | 10/10/1974          | 194636081                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Bóc vác tại cơ sở phế liệu                 | Tổ 11 KP Lập Thành  | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 364 | Hoàng Ngọc Lực      | 19/7/2002           | 191973665                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Bóc vác tại cơ sở phế liệu                 | Tổ 11 KP Lập Thành  | 27-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 365 | Nguyễn Văn Toàn     | 01/11/1979          | 38079000542                       | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thu mua phế liệu đạo                       | Khu vực TT Dầu Giấy | 30-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên          | Ngày/Tháng/Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 366 | Nguyễn Thị Lệ      | 12/5/1970           | 191058869                            | Tổ 16KP Phan Bội<br>Châu                      | Giúp việc gia đình                               | Hộ ông Lê Dũng 1261 tổ<br>37 KP TCV | 18-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 367 | Lâm Văn Bình       | 29/7/1989           | 271841110                            | Tổ 16KP Phan Bội<br>Châu                      | Thợ xây                                          | Khu vực TT Dầu Giây                 | 23-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 368 | Lâm Văn Anh        | 02/5/1982           | 2714600060                           | Tổ 16KP Phan Bội<br>Châu                      | Thợ phụ hồ                                       | Khu vực TT Dầu Giây                 | 01-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 369 | Trình Thị Bé Duy   | 08/7/1993           | 272284910                            | Tổ 16KP Phan Bội<br>Châu                      | Bán nước giải khát                               | Khu vực khu công nghiệp<br>Dầu Giây | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 370 | Hoàng Công Báu     | 26/10/1964          | 241336513                            | Tổ 15KP Phan Bội<br>Châu                      | Thợ phụ hồ                                       | Khu vực KP Lập Thành                | 22-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 371 | Nguyễn Thành Trung | 08/10/1965          | 271082121                            | 535 KP Phan Bội Châu                          | Vận chuyển hàng<br>hóa                           | Khu vực TT Dầu Giây                 | 12-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 372 | Lê Như Tùng        | 22/10/1986          | 271719740                            | Tổ 15KP Phan Bội<br>Châu                      | Thợ phụ hồ                                       | Khu vực TT Dầu Giây                 | 11-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 373 | Lê Như Tuấn        | 08/10/1956          | 272090632                            | 528 KP Phan Bội Châu                          | Thợ phụ hồ                                       | Khu vực TT Dầu Giây                 | 03-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 374 | Trần Thị Nhỏ Bé     | 22/02/1977          | 271318209                         | 538/15 KP Phan Bội Châu                    | Thợ may gia đình                           | 538/15 kp Phan Bội Châu                             | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 375 | Lê Trần Hoàng Yến   | 30/3/2001           | 272772827                         | 538/15 KP Phan Bội Châu                    | Thợ may gia đình                           | 538/15 kp Phan Bội Châu                             | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 376 | Phan Văn Bình       | 18/11/1976          | 271537105                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Bán hàng rong trái cây                     | Khu vực TT Dầu Giây                                 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 377 | Hoàng Minh Tú       | 19/02/1997          | 272527145                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Phụ xe tải chờ hàng hóa                    | Chủ xe Đỗ Như Vũ - Áp 9/4 Hưng Lộc, Thôn G nhất, ĐN | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 378 | Nguyễn Ngọc Giàu    | 10/7/1991           | 212711219                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Bán hàng rong, bánh tráng                  | Khu vực TT Dầu Giây                                 | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 379 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 30/4/1971           | 211363950                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                                 | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 380 | Hoàng Trung Tánh    | 01/01/1970          | 270967319                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                                 | 11-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 381 | Nguyễn Quốc Phú     | 29/9/1984           | 271884008                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Tài xế chở khách (xe nhà)                  | Khu vực TT Dầu Giây                                 | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 382 | Nguyễn Thị Bích Hà    | 08/9/1984           | 211895359                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Bán nước giải khát                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 383 | Vô Văn Hải            | 27/12/1989          | 271395831                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Tổ 15KP Phan Bội Châu | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 384 | Vô Văn Nam            | 01/01/1979          | 271597420                         | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Thợ hàn xi                                 | KP Phan Bội Châu      | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 385 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 22/3/1988           | 71053947                          | Tổ 15KP Phan Bội Châu                      | Bán bánh bột lọc                           | KP Phan Bội Châu      | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 386 | Nguyễn Chánh Tín      | 04/11/1990          | 271995786                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Bán hàng rong bánh ướt                     | KP Phan Bội Châu      | 09-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 387 | Lê Thị Lý             | 06/6/1991           | 183855814                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Bán vé số dạo                              | KP Phan Bội Châu      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 388 | Hoàng Văn Huy         | 06/10/1992          | 272090540                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Lái xe gia đình xe dịch vụ                 | TT Dầu Giây           | 06-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 389 | Hoàng Văn Phong       | 10/02/1964          | 272596412                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây   | 07-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 390 | Lương Trọng Vạn   | 06/01/1960          | 270967283                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy                             | 21-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 391 | Đoàn Thị Ty       | 20/7/1961           | 270734452                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Giúp việc gia đình                         | Hộ Ông Ngô Văn Cường ,<br>tổ 39 KP Trần Cao Ván | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 392 | Nguyễn Đình Phước | 16/6/1971           | 271929721                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy                             | 13-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 393 | Nguyễn Văn Thạnh  | 30/6/1977           | 271287855                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Công trình TT Dầu Giấy                          | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 394 | Trần Thị Huệ      | 07/02/1993          | 272363435                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | May gia đình                               | 498 Tổ 14 KP Phan Bội Châu                      | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 395 | Trần Đức Văn      | 01/5/1991           | 173711885                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Lái xe tải chở hàng                        | Khu vực TT Dầu Giấy                             | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 396 | Nguyễn Xuân Lợi   | 03/4/1979           | 271318049                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy                             | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 397 | Lê Văn Lý         | 05/02/1978          | 271287839                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy                             | 11-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 398 | Nguyễn Minh Thạch | 20/7/1990           | 271982469                         | 487 KP Phan Bội Châu                       | Điện cơ                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 399 | Trần Trung Thành  | 25/12/1966          | 272472808                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 400 | Phạm Thanh Tú     | 23/5/1983           | 2711199568                        | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 401 | Lê Văn Trọng      | 10/12/1995          | 272442034                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 402 | Phạm Văn Minh     | 01/12/1996          | 272527768                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ sơn                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 403 | Bảo Phùng         | 07/9/1987           | 271784023                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ sơn                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 404 | Nguyễn Đức Đại    | 02/8/1983           | 271614449                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 23-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 405 | Lư Văn Quới       | 22/12/1972          | 380799549                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 406 | Vô Hoài Thanh     | 01/01/1982          | 352418993                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ xây                                    | Khu vực TT Dầu Giấy              | 29-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 407 | Nguyễn Đình Duy   | 22/8/1994           | 272363433                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy              | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 408 | Nguyễn Thu Ngọc   | 25/4/1997           | 272494815                         | Tổ 14KP Phan Bội Châu                      | Thợ may gia đình                           | 493/14 KP Phan Bội Châu          | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 409 | Lê Hữu Bá         | 15/4/1977           | 271543465                         | 501 KP Phan Bội Châu                       | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy              | 26-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 410 | Đàm Thị Thúy Ngọc | 24/9/1944           | 272285966                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Bán hàng rong nước giải khát               | Khu vực khu công nghiệp Dầu Giấy | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 411 | Lê Công Bình      | 14/8/1969           | 271497712                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giấy              | 09-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 412 | Trần Tuấn         | 04/10/1978          | 271287768                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ xây                                    | KP Phan Bội Châu                 | 27-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 413 | Trần Hữu Phước    | 05/6/1983           | 271524778                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | KP Phan Bội Châu                 | 12-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 414 | Trần Hải           | 06/7/1976           | 270222423                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | KP Phan Bội Châu                               | 13-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 415 | Dương Anh Tú       | 15/10/1944          | 2722278115                        | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Bán quán ăn com, ốc                        | Quán com Tú K-408/10 KP Lập Thành, TT Dầu Giây | 04-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 416 | Nguyễn Thành Công  | 1973                | 273073692                         | Tổ 8 KP Phan Bội Châu                      | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                            | 29-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 417 | Nguyễn Thanh Tú    | 20/11/1993          | 272442041                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                            | 28-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 418 | Nguyễn Thanh Thông | 12/02/1976          | 271286131                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                            | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 419 | Nguyễn Thanh Hoàng | 01/01/1972          | 271286154                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                            | 11-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 420 | Nguyễn Thanh Tân   | 10/7/1987           | 272082637                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                 | Khu vực TT Dầu Giây                            | 14-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 421 | Phan Phước Hải     | 30/10/1994          | 272519020                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Phụ xe                                     | Sông ray, Cẩm Mỹ                               | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 422 | Bạch Thanh Hùng     | 01/01/1970          | 270801548                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Lái xe chở khách xe gia đình               | TT Dầu Giấy                                     | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 423 | Nguyễn Thanh Tuấn   | 24/12/1984          | 272082635                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ sơn nước                               | TT Dầu Giấy                                     | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 424 | Dương Thị Mai Trang | 10/6/1983           | 271526349                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ cắt tóc, làm móng                      | Khu vực KP Phan Bội Châu                        | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 425 | Nguyễn Đức Huy      | 12/12/1981          | 271524866                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Thợ sơn                                    | TT Dầu Giấy                                     | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 426 | Dương Văn Lợi       | 03/9/1992           | 27209090496                       | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Phụ xe tải chờ hàng hóa                    | Chủ xe Lê Thế Công, TP Long Khánh               | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 427 | Dương Đức Tài       | 05/9/1993           | 272177402                         | Tổ 13 KP Phan Bội Châu                     | Phụ quán ăn quán ốc Tú                     | Quán cơm Tú K- 408/10 KP Lập Thành, TT Dầu Giấy | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 428 | Hồ Thị Phương Nhung | 20/4/1978           | 271287835                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | May gia đình                               | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                          | 06-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 429 | Lê Văn Gia Hưng     | 03/02/1985          | 271681303                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Xe tải chờ hàng                            | TT Dầu Giấy                                     | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 430 | Nguyễn Văn Tuấn    | 09/11/1966          | 270727434                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ xây                                       | Tự do             | 16-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 431 | Huỳnh Văn Tuấn     | 01/01/1974          | 271162385                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ sơn nước                                  | Huyện Thống Nhất  | 17-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 432 | Mai Thế Hiền       | 01/01/1969          | 272284100                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                    | Huyện Thống Nhất  | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 433 | Lương Triều Bình   | 23/9/1997           | 272643629                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                    | Huyện Thống Nhất  | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 434 | Bùi Công Oanh      | 01/11/1960          | 270735805                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                    | Huyện Thống Nhất  | 17-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 435 | Huỳnh Thị Xà Phoml | 1977                | 366319497                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ phụ hồ                                    | Huyện Thống Nhất  | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 436 | Nguyễn Minh Dũng   | 01/01/1985          | 271681298                         | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                     | Thợ xây                                       | Huyện Thống Nhất  | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 437 | Lý Như Long        | 14/8/1970           | 270832577                         | Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo                      | Lái xe chở khách                              | KP Trần Hưng Đạo  | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú)                        | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                                         | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 438 | Nguyễn Đức Dũng   | 05/8/1977           | 271316411                         | 47/1 KP Trần Hưng<br>Đạo                                             | Thợ phụ hồ                                       | TT Dầu Giấy                                                  | 14-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 439 | Nguyễn Thanh Lâm  | 04-02-79            | 272007476                         | tổ 1 KP Trần Hưng Đạo                                                | bốc vác                                          | TT Dầu Giấy (Chủ xe<br>Nguyễn Sáng, KP Trần<br>Hưng Đạo)     | 02-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 440 | Nguyễn Văn Tuấn   | 10/8/1974           | 271408658                         | 37/1 KP Trần Hưng<br>Đạo                                             | Tài xế chở khách                                 | Huyện Thống Nhất                                             | 03-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 441 | Phan Minh Hùng    | 01-01-79            | 271402439                         | Tổ 1B - KP Trần Hưng<br>Đạo - TT Dầu Giấy -<br>Thống Nhất - Đồng Nai | Thợ xây                                          | KP Trần Hưng Đạo - TT<br>Dầu Giấy - Thống Nhất -<br>Đồng Nai | 22-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 442 | Phạm Quý Đức      | 21/9/1983           | 271595312                         | TỔ 1 KP Trần Hưng<br>Đạo                                             | Tài xế chở hàng                                  | Vựa trái cây Mỹ Nhung                                        | 22-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 443 | Nguyễn Văn Nguyễn | 1958                | 271150203                         | TỔ 1 KP Trần Hưng<br>Đạo                                             | Thợ phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất                                             | 21-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 444 | Lê Triệu Phong    | 01-01-1967          | 272177791                         | Tổ 1 kKP Trần Hưng<br>Đạo                                            | Bóc củi                                          | Cơ sở Hồ Văn Sơn KP<br>Trần Hưng Đạo                         | 11-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 445 | Dương Minh Tuấn   | 16/4/1994           | 272385222                         | 45/1 KP Trần Hưng<br>Đạo                                             | Lái xe chở hàng                                  | Vật liệu xây dựng Trần<br>Thanh Hải, KP Trần Hưng<br>Đạo     | 22-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |



| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú)                         | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 446 | Võ Anh Hào         | 23/02/2003          | 272954298                         | 15/1 KP Trần Hưng Đạo                                              | Thợ sơn nước                               | Thị trấn Dầu Giây                                      | 27-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 447 | Lê Văn Hùng        | 21/8/1972           | 271084832                         | KP Trần Hưng Đạo                                                   | Thợ phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                       | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 448 | Đỗ Minh Hưng       | 23/01/1986          | 271830253                         | 19/1 KP Trần Hưng Đạo                                              | Thợ sơn nước                               | KP Trần Hưng Đạo                                       | 16-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 449 | Phan Thị Nga       | 01/01/1960          | 270165298                         | 19/1 KP Trần Hưng Đạo                                              | Phụ bếp nhà hàng                           | Núi lung, suối tre, long khánh                         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 450 | Quách Thành Nhân   | 01-01-78            | 272710868                         | 55 Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai     | Thợ phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 451 | Hoàng Thị Kim Hằng | 29/7/1998           | 272773480                         | Số 1 - Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Chăm sóc da, spa                           | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 452 | Hoàng Văn Vĩnh     | 16/11/1964          | 270832651                         | Số 1 - Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Tài xế chở khách                           | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 453 | Nguyễn Minh Thành  | 10-11-92            | 272324084                         | KP Trần Hưng Đạo                                                   | Thợ sơn nước                               | Huyện Thống Nhất                                       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên      | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú)                       | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                                   | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|----------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 454 | Nguyễn Thị Hoa | 13/9/1964           | 270832663                         | Số 1 - Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai  | Bán quán cơm                                     | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 455 | Đỗ Quốc Hoàng  | 14/9/1980           | 271370423                         | Số 17 - Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Phụ bếp nhà hàng Mỹ Lý châu                      | Áp Núi Tung - P Suối Tre - TP Long Khánh - Đồng Nai    | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 456 | Trần Văn Tâm   | 08-01-67            | 272374861                         | 42/1 KP Trần Hưng Đạo                                               | Thợ phụ hồ                                       | khu vực THĐ                                            | 12-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 457 | Võ Quốc Long   | 25/10/1987          | 271830288                         | 66/1 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai       | Thợ nhôm kiếng                                   | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 03-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 458 | Võ Thế Hoàng   | 02-02-84            | 271595513                         | Tổ 1B - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai      | Làm thuê lắp đặt ống nước                        | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 02-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 459 | Trần Danh      | 13/6/1958           | 270657468                         | KP Trần Hưng Đạo                                                    | Thợ phụ hồ xây dựng tự do                        | Khu vực TT Dầu Giây                                    | 23-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 460 | Võ Thị Lánh    | 01/01/01962         | 270878269                         | 68 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai         | Đi lượm phế liệu                                 | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 02-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 461 | Lê Quang Thiện | 20/02/1992          | 272090697                         | Tổ 4 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai       | Tài xế chở hàng                                  | Chú VLXD Nguyễn Văn Hùng Thống Nhất - Đồng Nai         | 12-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |



| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú)                       | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                                            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (BVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (BVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 462 | Phạm Quý Ngọc     | 03/12/1981          | 271370420                         | Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo                                            | Thợ sắt                                    | KP Trần Hưng Đạo                                                             | 01-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 463 | Trần Văn Danh     | 02/9/1966           | 271127669                         | Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo                                            | Bốc vác                                    | Chủ xe Nguyễn Hoàng KP Trần Hưng Đạo                                         | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 464 | Lương Mậu Thìn    | 15/5/1988           | 050597960                         | Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo                                            | Thợ phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                                             | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 465 | Nguyễn Văn Minh   | 20/8/1975           | 271448169                         | 61 Tổ 1 KP Trần Hưng Đạo                                         | Thợ phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                                             | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 466 | Hoàng Minh Tuấn   | 04/4/1980           | 271355674                         | KP Trần Hưng Đạo                                                 | Thợ phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                                             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 467 | Trương Khắc Trung | 06/9/1990           | 272125512                         | 39 Tổ 1 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Nhân viên giao hàng quần áo                | Chủ cơ sở Trần Thị Phương Trần Hưng Thanh - Hưng Lộc - Thống Nhất - Đồng Nai | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 468 | Nguyễn Thị Phụng  | 28/10/1955          | 272124983                         | 27 Tổ 1 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Thợ may gia đình                           | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai                       | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 469 | Hoàng Minh Hùng   | 18/8/1973           | 271286115                         | KP Trần Hưng Đạo                                                 | Thợ xây                                    | KP Trần Hưng Đạo                                                             | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú)                       | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                                         | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 470 | Nguyễn Duy Nhân     | 16-12-78            | 271355638                         | KP Trần Hưng Đạo                                                    | Thợ phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất                                             | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 471 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | 12-02-79            | 271321459                         | KP Trần Hưng Đạo                                                    | Thợ phụ hồ                                       | Huyện Thống Nhất                                             | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 472 | Phan Văn Quốc       | 24-01-99            | 272711177                         | 234/2 KP Trần Hưng<br>Đạo                                           | Thợ hàn                                          | Huyện Thống Nhất                                             | 22-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 473 | Nguyễn Văn Cường    | 06/5/1986           | 271704908                         | 2A KP Trần Hưng Đạo                                                 | Tài xế chở hàng                                  | Huyện Thống Nhất                                             | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 474 | Lê Thanh Thúy       | 18/6/1990           | 271876378                         | 265/2 KP Trần Hưng<br>Đạo                                           | Thợ May                                          | Khu vực THĐ                                                  | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 475 | Lê Văn Mỹ           | 28/6/1974           | 271119600                         | Tổ 2 - KP Trần Hưng<br>Đạo - TT Dầu Giây -<br>Thống Nhất - Đồng Nai | Thợ phụ hồ                                       | KP Trần Hưng Đạo - TT<br>Dầu Giây - Thống Nhất -<br>Đồng Nai | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 476 | Phạm Anh Tuyển      | 03/4/1981           | 271370441                         | KP Trần Hưng Đạo                                                    | Lái xe chở hàng                                  | KP Trần Hưng Đạo                                             | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 477 | Lê Hoàng Hải        | 09/8/1993           | 272285079                         | 319/2A KP Trần Hưng<br>Đạo                                          | Bán hàng rong                                    | Huyện Thống Nhất                                             | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |





| STT | Họ và tên                | Ngày/Tháng/Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú) | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 478 | Lê Nguyễn Huyền Vũ       | 17/4/1981           | 271758349                            | Tổ 2 KP Trần Hưng<br>Đạo                      | Lái xe chở khách                                 | TT Dầu giây          | 04-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 479 | Lê Hoàng Khoa            | 18/9/1995           | 272374801                            | 319/2A KP Trần Hưng<br>Đạo                    | Thợ sửa điện tử                                  | KP Trần Hưng Đạo     | 22-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 480 | Trần Thanh Hải           | 01/10/1982          | 271405947                            | Tổ 2 KP Trần Hưng<br>Đạo                      | Tài xế xe tải<br>chở VLXD                        | TT Dầu giây          | 12-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 481 | Nguyễn Hoàng             | 09/9/1969           | 270832550                            | Tổ 2 KP Trần Hưng<br>Đạo                      | Lái xe tải chở củi,<br>chất đốt                  | Tự do                | 03-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 482 | Thái Thị Lành            | 14/4/1962           | 270576639                            | Tổ 2 A KP Trần Hưng<br>Đạo                    | Thợ may gia đình                                 | Huyện Thống Nhất     | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 483 | Phan Văn Lập             | 07-12-63            | 270657393                            | KP Trần Hưng Đạo                              | Thợ phụ hồ xây<br>dựng                           | TT Dầu Giây          | 25-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 484 | Nguyễn Thị Thanh<br>Thúy | 16/4/1966           | 270832363                            | KP Trần Hưng Đạo                              | Thợ may gia đình                                 | Khu vực THĐ          | 03-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 485 | Nguyễn Thanh Hải         | 14-10-94            | 272426341                            | Tổ 2 KP Trần Hưng<br>Đạo                      | Tài xế chở hàng                                  | Huyện Thống Nhất     | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 486 | Bùi Thị Ngọc Hạnh | 18/01/1970          | 272285936                         | 241/2 KP Trần Hưng Đạo                     | Thợ may gia đình                           | 241/2 KP Trần Hưng Đạo                            | 01-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 487 | Lê Bùi Thiện      | 10/01/1989          | 271830335                         | 241/2 KP Trần Hưng Đạo                     | Sửa chữa điện cơ                           | Cửa hàng nông cơ Nhật yên 2, Suối Tre, Long Khánh | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 488 | Bùi Thị Minh Thủy | 19/02/1960          | 270170179                         | 242/2 KP Trần Hưng Đạo                     | Thợ may tại nhà                            | 242/2 KP Trần Hưng Đạo                            | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 489 | Lê Thị Kiều Oanh  | 10/5/1991           | 272016241                         | 241/2 KP Trần Hưng Đạo                     | Thợ may tại nhà                            | 242/2 KP Trần Hưng Đạo                            | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 490 | Nguyễn Văn Quyền  | 12-10-67            | 270832556                         | 277/2B KP Trần Hưng Đạo                    | thợ may gia đình                           | TT Dầu Giây                                       | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 491 | Nguyễn Hữu Tài    | 12-01-55            | 270878041                         | KP Trần Hưng Đạo                           | thợ xây                                    | khu A1C1 TT Dầu Giây                              | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 492 | Nguyễn Văn Xê     | 21/9/1961           | 271883713                         | 269/2C KP Trần Hưng Đạo                    | Thợ Phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                  | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 493 | Trần Văn Cường    | 09/4/1972           | 271084804                         | KP Trần Hưng Đạo                           | bóc vác củi                                | TT Dầu Giây                                       | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú)                       | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm                 | Địa điểm<br>làm việc                                         | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 494 | Nguyễn Ngọc Huy  | 17/8/1979           | 271316428                            | tổ 2B KP Trần Hưng<br>Đạo                                           | Thợ khoan giếng                                                  | TT Dầu Giấy                                                  | 03-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 495 | Nguyễn Văn Hương | 16/11/1962          | 271135925                            | KP Trần Hưng Đạo -<br>TT Dầu Giấy - Thống<br>Nhất - Đồng Nai        | Thợ Phụ hồ                                                       | KP Trần Hưng Đạo - TT<br>Dầu Giấy - Thống Nhất -<br>Đồng Nai | 28-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 496 | Nguyễn Giang Hồ  | 01/01/1969          | 270832507                            | KP Trần Hưng Đạo                                                    | Thợ Phụ hồ                                                       | KP Trần Hưng Đạo                                             | 20-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 497 | Lê Song          | 10/3/1974           | 271316414                            | Tổ 2 KP Trần Hưng<br>Đạo                                            | Thợ Phụ hồ                                                       | KP Trần Hưng Đạo                                             | 03-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 498 | Lê Văn Cường     | 19/7/1978           | 271355677                            | Tổ 2 - KP Trần Hưng<br>Đạo - TT Dầu Giấy -<br>Thống Nhất - Đồng Nai | Thợ Phụ hồ                                                       | KP Trần Hưng Đạo - TT<br>Dầu Giấy - Thống Nhất -<br>Đồng Nai | 07-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 499 | Nguyễn Thị Minh  | 26-11-53            | 270170354                            | tổ 2 KP Trần Hưng Đạo                                               | Buôn bán nhỏ lẻ<br>không có địa điểm<br>cố định (trau củ<br>quả) | Các chợ Khu vực TT Dầu<br>Giấy                               | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 500 | Nguyễn Tấn Trung | 21/3/1983           | 271610627                            | 213/3A KP Trần Hưng<br>Đạo                                          | thợ nhóm kính                                                    | KP Trần Hưng Đạo                                             | 07-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 501 | Nguyễn Văn Quý   | 10/5/1973           | 272643911                            | Tổ 3 KP Trần Hưng<br>Đạo                                            | Thợ Phụ hồ                                                       | KP Trần Hưng Đạo                                             | 05-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm    | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 502 | Nguyễn Duy Mỹ      | 14/6/1971           | 270878043                         | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                      | Lái xe chở hàng                               | Cơ sở Mỹ Nhung KP Trần Hưng Đạo       | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 503 | Lê Thanh Tuấn      | 01-01-75            | 271370482                         | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                      | Thợ Phụ hồ                                    | KP Trần Hưng Đạo                      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 504 | Trần Hòa           | 01-01-48            | 270170620                         | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                      | Làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp (Làm rẫy) | Chủ vườn Nguyễn Văn Ty, TP Long Khánh | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 505 | Trần Khanh         | 01/01/1966          | 272967300                         | KP Trần Hưng Đạo                           | Thợ Phụ hồ                                    | KP Trần Hưng Đạo                      | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 506 | Nguyễn Minh Công   | 25/9/1973           | 271162121                         | 224/3A KP Trần Hưng Đạo                    | Thợ Phụ hồ                                    | Huyện Thống Nhất                      | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 507 | Nguyễn Văn Thân    | 04/6/1967           | 270832405                         | 219/3 KP Trần Hưng Đạo                     | Thợ Phụ hồ                                    | Thị trấn Dầu Giây                     | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 508 | Đinh Thị Bảo Ngọc  | 04/8/1990           | 272007083                         | 214 tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                  | Bán quán ăn bún phở                           | KP Trần Hưng Đạo                      | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 509 | Nguyễn Thành Trung | 26/3/1990           | 225342640                         | KP Trần Hưng Đạo                           | Tài xế xe chở hàng                            | Huyện Thống Nhất                      | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú)                      | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 510 | Nguyễn Xuân Quang   | 17/4/1971           | 270881281                         | 205/3 KP Trần Hưng Đạo                                          | Lái xe chở hàng                            | Huyện Thống Nhất                                       | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 511 | Đinh Ngọc Hoàng Sơn | 01/3/1989           | 272007108                         | 214 Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | phụ xe tải chở hàng                        | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 512 | Nguyễn Duy Linh     | 24/8/1986           | 212289754                         | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai     | Thợ Phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 513 | Nguyễn Thị Thuận    | 13/8/1962           | 270576492                         | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                                           | Thợ may tại nhà                            | 220/3A KP Trần Hưng Đạo                                | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 514 | Phạm Tường Vũ       | 07/6/1986           | 271766628                         | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                                           | Bốc vác củi                                | Chủ cơ sở Hồ Văn Hoàng                                 | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 515 | Lê Văn Tài          | 15/02/1996          | 272454669                         | 232/3 KP Trần Hưng Đạo                                          | Thợ Phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                       | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 516 | Hồ Khắc Thiện       | 07/5/1989           | 271830174                         | 142/3 KP Trần Hưng Đạo                                          | Thợ Phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                       | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 517 | Thái Thị Lan        | 26/3/1970           | 270832735                         | 118/3 KP Trần Hưng Đạo                                          | Phụ nấu đám tiệc                           | Dịch vụ nấu ăn Thành Lợi, KP Trần Hưng Đạo             | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 518 | Lê Sơn           | 09/3/1993           | 272177826                         | KP Trần Hưng Đạo                           | Sửa chữa điện cơ                           | Cơ sở Lê Đăng Tài, KP Trần Hưng Đạo      | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 519 | Nguyễn Đình Phúc | 28/6/1983           | 271595355                         | 178/3 KP Trần Hưng Đạo                     | Thợ Phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                         | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 520 | Hồ Thị Hiệp      | 1966                | 270832751                         | 184/3 KP Trần Hưng Đạo                     | phụ nấu ăn                                 | Dịch vụ nấu ăn Hà Linh, KP Trần Hưng Đạo | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 521 | Lê Viết Loan     | 12/10/1962          | 271119673                         | 173 Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                  | Thợ Phụ hồ                                 | TT Dầu giấy                              | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 522 | Cái Văn Cầu      | 10/8/1971           | 271084820                         | 191 Tổ 3B KP Trần Hưng Đạo                 | Bốc vác                                    | Chủ xe Nguyễn Sáng, KP Trần Hưng Đạo     | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 523 | Nguyễn Thị Hồng  | 10/5/1960           | 270170285                         | 178/3 KP Trần Hưng Đạo                     | bán hàng rong bắp luộc                     | KP Trần Hưng Đạo                         | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 524 | Lê Văn Hòa       | 01-01-81            | 271441040                         | 163/3 KP Trần Hưng Đạo                     | Bốc vác tự do                              | Thị trấn Dầu Giây                        | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 525 | Lê Hữu Hoàng     | 10-02-91            | 272007107                         | 167/3 KP Trần Hưng Đạo                     | Thợ Phụ hồ                                 | Khu vực THĐ                              | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Ngày/ Tháng/ Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)                           | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 526 | Lê Hữu Hùng           | 12-02-67              | 270878185                      | 167/3 KP Trần Hưng Đạo                                            | Thợ Phụ hồ                                 | Khu vực THD                                            | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 527 | Lê Hữu Hiếu           | 18-10-92              | 272125108                      | 167/3 KP Trần Hưng Đạo                                            | Thợ sơn nước                               | Khu vực THD                                            | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 528 | Nguyễn Đức Thanh      | 01/01/1974            | 271196092                      | KP Trần Hưng Đạo                                                  | Thợ Phụ hồ                                 | KP Trần Hưng Đạo                                       | 15-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 529 | Lê Ngọc Anh           | 10/7/1982             | 272125123                      | 172 Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                                         | Thợ Phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây                                      | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 530 | Nguyễn Thanh Sơn      | 12/6/1977             | 271316339                      | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                                             | Thợ phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây                                      | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 531 | Nguyễn Thị Thanh Bình | 10/5/1975             | 271135960                      | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                                             | Bán hàng rong rau củ                       | Thị trấn Dầu Giây                                      | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 532 | Cải Văn Vĩnh          | 10/5/1984             | 271595541                      | Tổ 3 KP Trần Hưng Đạo                                             | Bốc vác tự do                              | Thị trấn Dầu Giây                                      | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 533 | Nguyễn Hữu Trung      | 30/4/1984             | 271595579                      | 169 Tổ 3 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Tài xế chở hàng                            | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú)                    | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 534 | Nguyễn Trung Hiếu | 17/12/1990          | 272007042                         | KP Trần Hưng Đạo                                              | Bốc vác củi                                | Cơ sở Hồ Văn Hoàng, KP Trần Hưng Đạo                   | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 535 | Phan văn Phi      | 24/12/1985          | 271766670                         | TỔ 3 KP Trần Hưng Đạo                                         | Tài xế chở hàng                            | Chủ xe Trần Xuân Chiến Xã Quang Trung                  | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 536 | Nguyễn Hữu Mạnh   | 12/4/1994           | 272323621                         | 332/4 KP Trần Hưng Đạo                                        | Thợ cắt tóc                                | KP Trần Hưng Đạo                                       | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 537 | Nguyễn Văn Lành   | 10/12/1960          | 272883014                         | 353/4A KP Trần Hưng Đạo                                       | Thợ phụ hồ                                 | Thị trấn Dầu Giây                                      | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 538 | Huỳnh Văn Tuấn    | 13/01/1993          | 272323036                         | Tổ 4 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Thợ xây                                    | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 09-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 539 | Vô Đức Thành      | 20/02/1981          | 271370439                         | TỔ 4 KP Trần Hưng Đạo                                         | Thợ phụ hồ                                 | Huyện Thống Nhất                                       | 22-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 540 | Vô Thị Thùy Trang | 26/01/1983          | 271503636                         | TỔ 4 KP Trần Hưng Đạo                                         | May gia đình                               | TỔ 4 KP Trần Hưng Đạo                                  | 20-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 541 | Nguyễn Văn Chiến  | 28/5/1970           | 270832244                         | KP Trần Hưng Đạo                                              | Tài xế xe tải                              | Chủ xe Nguyễn Thị Mỹ Linh - KP Trần Hưng Đạo           | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên       | Ngày/ Tháng/ Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)                            | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 542 | Vô Nam          | 26/12/1954            | 270170229                      | 355 Tổ 4 KP Trần Hưng Đạo                                          | Lái xe chở khách                           | Chủ xe Nguyễn Xuân Nhất - KP Trần Hưng Đạo             | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 543 | Lê Văn Tựu      | 14/5/1961             | 270165561                      | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai             | Tài xế xe khách                            | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 544 | Phan Văn Hùng   | 01/7/1992             | 272324600                      | 346 Tổ 4A - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Thợ xây (Đóng trần thạch cao)              | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 545 | Phan Văn Phương | 07/5/1971             | 271135954                      | 346 - KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai       | Thợ xây (Đóng trần thạch cao)              | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 546 | Lê Văn Hải      | 08/12/1982            | 271405933                      | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                             | Bốc vác                                    | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                 | 07-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 547 | Đỗ Thị Vang     | 01/01/1961            | 270057406                      | 384 Tổ 4 KP Trần Hưng Đạo                                          | Máy gia đình                               | KP Trần Hưng Đạo                                       | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 548 | Hồ Thanh Phong  | 24/01/1983            | 271595393                      | 374/4B KP Trần Hưng Đạo                                            | Bốc vác                                    | KP Trần Hưng Đạo                                       | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 549 | Lê Văn Tâm      | 07/8/1960             | 270170639                      | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                             | Bốc vác                                    | KP Trần Hưng Đạo                                       | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú)                   | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 550 | Lê Hoàng Nam          | 01/01/1989          | 271830153                         | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                       | Tài xế xe tải chở củi                      | KP Trần Hưng Đạo                                       | 17-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 551 | Lê Văn Hòa            | 20/6/1989           | 271830254                         | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                       | Tài xế xe tải chở VLXD                     | Hung Thịnh-Trăng Bom                                   | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 552 | Lê Thanh Trúc         | 22/7/1985           | 271713015                         | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                       | Thợ điện gia dụng                          | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                 | 05-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 553 | Nguyễn Thị Hoài Thu   | 16-10-91            | 272124975                         | 384 tổ 4 KP Trần Hưng Đạo                                    | Thợ may tại nhà                            | 600/7A KP Trần Hưng Đạo                                | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 554 | Nguyễn Thanh Vũ       | 15/3/1993           | 272285085                         | 384 tổ 4 KP Trần Hưng Đạo                                    | Bóc vác thuê                               | KP Trần Hưng Đạo                                       | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 555 | Nguyễn Văn Liệu       | 04-12-67            | 270832505                         | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo                                       | Thợ Phụ hồ                                 | TT Dầu Giây                                            | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 556 | Lê Quang Thiên Trường | 15-10-97            | 272643815                         | tổ 4 KP Trần Hưng Đạo                                        | Bóc vác trái cây                           | Vừa trái cây Thủy Hằng KP Trần Hưng Đạo                | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 557 | Lưu Văn Hùng          | 13/10/1999          | 272755869                         | Tổ 4B KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | Sửa chữa điện tử                           | KP Trần Hưng Đạo - TT Dầu Giây - Thống Nhất - Đồng Nai | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Ngày/Tháng/Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước<br>công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú<br>hay tạm trú)                               | Công việc chính,<br>trước khi bị<br>mất việc làm | Địa điểm<br>làm việc                                         | Thời điểm<br>mất việc | Thu nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>Triệu đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: Đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------|
| 558 | Lư Minh Tuấn         | 04/10/1984          | 271595358                            | 373 Tổ 4 KP Trần<br>Hưng Đạo                                                | Thợ Phụ hồ                                       | KP Trần Hưng Đạo                                             | 03-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 559 | Nguyễn Hữu Phát      | 01-01-74            | 271286174                            | 383 Tổ 4B - KP Trần<br>Hưng Đạo - TT Dầu<br>Giây - Thống Nhất -<br>Đồng Nai | Thợ Phụ hồ                                       | KP Trần Hưng Đạo - TT<br>Dầu Giây - Thống Nhất -<br>Đồng Nai | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 560 | Vô Thành Công        | 04/9/1987           | 271830235                            | Tổ 4B KP Trần Hưng<br>Đạo - TT Dầu Giây -<br>Thống Nhất - Đồng Nai          | Vận chuyển hàng<br>hóa                           | TT Dầu Giây                                                  | 03-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 561 | Thái Thị Hậu         | 10/9/1968           | 070832308                            | 378 KP Trần Hưng Đạo                                                        | Phụ nấu ăn dịch vụ<br>Hà Linh                    | KP Trần Hưng Đạo                                             | 01-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 562 | Nguyễn Thành Công    | 04/10/1995          | 272454329                            | KP Trần Hưng Đạo                                                            | Thợ Phụ hồ                                       | KP Trần Hưng Đạo                                             | 03-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 563 | Vũ Thị Thanh Thủy    | 27/5/1995           | 272323407                            | Tổ 1 KP Lập Thành,<br>TT Dầu Giây                                           | Thợ cắt tóc                                      | KP Lập Thành, TT Dầu<br>Giây                                 | 02-08-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 564 | Trần Viết Thủy       | 19/7/1992           | 272278781                            | 48/1 Khu Phố Lập<br>Thành                                                   | Bán quán cơm bình<br>dân                         | 48/1 Khu Phố Lập Thành                                       | 17-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |
| 565 | Phạm Thị Thanh Hương | 02/8/2004           | 281380497                            | Tổ 1 KP Lập Thành,<br>TT Dầu Giây                                           | Phụ quán chè hẻm                                 | Tổ 1 KP Lập Thành, TT<br>Dầu Giây                            | 18-07-21              | 0                                            | 1,500,000                        |                             |            |

| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 566 | Nguyễn Đoái          | 19/02/1977          | 191381239                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Mua phế liệu đạo                           | Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy        | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 567 | Nguyễn An Bình       | 04-02-78            | 271314997                         | 18/1 kp Lập Thành                          | Thợ sửa điện lạnh                          | 18/1 kp Lập Thành                | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 568 | Nguyễn Hoàng Trọng   | 1988                | 271766657                         | Tổ 1 kp Lập Thành                          | xe ôm                                      | TT Dầu Giấy                      | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 569 | Trịnh Thái Bình      | 09-02-84            | 271561888                         | 7/1 ấp Thuận An, Sông Thao, Trảng Bom      | Tài xế xe tải chở hoa quả                  | TT Dầu Giấy                      | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 570 | Trần Hữu Minh        | 24/10/1998          | 272644208                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Phụ quán ăn, Phá Lầu                       | Quán Trần Tuyền, Khu A1-C1 KP LT | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 571 | Nguyễn Văn Thuận     | 06-02-83            | 271503656                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Thợ điện lạnh                              | Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy        | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 572 | Trần Thị Thanh Tuyền | 12/3/1970           | 046170001962                      | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Bán hàng rong trái cây                     | Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy        | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 573 | Võ Quyết Định        | 20/7/1996           | 215313687                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Thợ sửa điện lạnh                          | Điện lạnh Tân Sơn Phát           | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 574 | Huỳnh Văn Vũ         | 16/4/2001           | 215540673                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ sửa điện lạnh                          | Điện lạnh Tân Sơn Phát    | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 575 | Trần Thị Minh Thư    | 24-10-88            | 271830342                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Bán quán ăn Bà Mập                         | Quán Bà Mập KP LT         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 576 | Trần Vũ Hoàng        | 06/6/1986           | 024862097                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Lái xe dịch vụ                             | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 577 | Lê Viết Mẫn          | 08/4/1962           | 272007975                         | Tổ 1 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ phụ hồ                                 | KP Lập Thành              | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 578 | Nguyễn Thị Thanh Thu | 09/8/1969           | 270895990                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Phục vụ quán Karaoke Thu Thảo              | Tổ 13 KP Lập Thành        | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 579 | Võ Nhấn              | 18/1/1998           | 212582996                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ sửa điện cơ                            | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 580 | Đoàn Công Trí        | 27-10-89            | 276028005                         | Tổ 2 kp Lập Thành                          | Bóc vác trái cây                           | Chợ Dầu mồi Dầu Giây      | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 581 | Phạm Sơn Tây         | 1972                | 271162088                         | Tổ 2 kp Lập Thành                          | xe ôm                                      | TT Dầu Giây               | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 582 | Lê Văn Hòa        | 1956                | 385281198                         | Tổ 2 kp Lập Thành                          | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy        | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 583 | Phan Thanh Sanh   | 07/9/1979           | 271370454                         | 150/2 Khu Phố Lập Thành                    | Lái xe Taxi                                | TT Dầu Giấy        | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 584 | Thái Thị Nở       | 01-01-59            | 381845795                         | Tổ 2 kp Lập Thành                          | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy        | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 585 | Nguyễn Xuân Trọng | 04/7/1970           | 191106602                         | Tổ 2A kp Lập Thành                         | Thợ phụ hồ                                 | TP Long Khánh      | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 586 | Nguyễn Duy Tân    | 27/5/1997           | 191992091                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Thợ phụ hồ                                 | TP Long Khánh      | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 587 | Hồ Thị Dạ Thảo    | 05-10-71            | 270980265                         | 134/2 kp Lập Thành                         | Thợ may gia đình                           | 134/2 kp Lập Thành | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 588 | Trần Thị Bảo Trân | 25-10-96            | 272644105                         | 134/2 kp Lập Thành                         | Thợ may gia đình                           | 134/2 kp Lập Thành | 09-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 589 | Lê Minh Hải       | 28/4/1962           | 270691317                         | Tổ 2 kp Lập Thành                          | Bốc vác, phụ hồ                            | TT Dầu Giấy        | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |





| STT | Họ và tên        | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm         | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 590 | Nguyễn Thị Thê   | 05-10-62            | 272082424                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Bán nước giải khát nhỏ lẻ                          | Tổ 3 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây            | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 591 | Nguyễn Đăng Vinh | 13-02-01            | 192032382                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ cơ khí                                         | Chủ cơ sở: Nguyễn Sanh (Kp Trăn Cao Văn ) | 17-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 592 | Trần Văn Quyền   | 14/4/1967           | 270734537                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Tài xế xe tải chở hàng                             | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                 | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 593 | Đỗ Tiến Dũng     | 30/3/1978           | 271468277                         | Tổ 2 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ sơn nước                                       | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                 | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 594 | Đỗ Trọng Sy      | 15/8/1982           | 271441003                         | Tổ 2 Khu Phố Lập Thành                     | Thợ phụ hồ                                         | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                 | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 595 | Nguyễn Tấn Thành | 28/9/1976           | 271264271                         | Tổ 3 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Tài xế lái xe dịch vụ chở khách                    | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                 | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 596 | Trần Văn Huỳnh   | 06-12-83            | 271595445                         | Tổ 3, Khu Phố Lập Thành                    | Thợ phụ hồ                                         | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                 | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 597 | Từ Thị A SA RA   | 02/7/1988           | 264329432                         | Tổ 3 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Buôn bán nhỏ lẻ trái cây không có địa điểm cố định | Các chợ trên địa bàn TT Dầu Giây          | 17-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm                   | Địa điểm làm việc                                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 598 | Lê Anh Tuấn          | 10/3/1985           | 271795446                         | Tổ 4, Khu Phố Lập Thành                    | Lái xe chở khách                                             | TT Dầu Giây                                              | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 599 | Trịnh Long           | 25/01/1964          | 270412868                         | Tổ 4 Khu Phố Lập Thành                     | Xe tải chở hàng nội thất                                     | Cơ sở nội thất Vĩnh Tiên - 1375 tổ 40 KP TCV TT Dầu Giây | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 600 | Trần Thị Tường Vi    | 19/9/1974           | 271530565                         | Tổ 4 Khu Phố Lập Thành                     | Thợ may gia đình                                             | Tổ 4 Khu Phố Lập Thành                                   | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 601 | Mai Thanh Tùng       | 09/5/1989           | 271830247                         | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ cơ khí                                                   | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                           | 06-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 602 | Hoàng Thị Chiêm      | 04-02-58            | 272954353                         | 232/4 Kp Lập Thành                         | Buôn bán nhỏ lẻ trái cây không có địa điểm cố định (rau, củ) | Khu vực Chợ Dầu Giây - TT Dầu Giây                       | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 603 | Lê Thị Thu Vang      | 08-02-69            | 270832173                         | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ may gia đình                                             | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                           | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 604 | Mai Duy Tân          | 15-10-54            | 270170521                         | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Bán quán Bún riêu                                            | 237B/4 Kp Lập Thành                                      | 09-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 605 | Nguyễn Thị Kiều Oanh | 01-12-86            | 271866138                         | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ may gia đình                                             | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây                           | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 606 | Phan Văn Hiệp        | 14/6/1958           | 271883904                         | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Bán quán lẩu bò Văn Hiệp                   | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy     | 09-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 607 | Nguyễn Đức Trường    | 27-10-02            | 075202001826                      | 232/4 KP Lập Thành                         | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy                        | 09-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 608 | Nguyễn Quang Toàn    | 13/6/1989           | 271841324                         | Tổ 4, Khu Phố Lập Thành                    | Lái xe dịch vụ chở khách                   | TT Dầu Giấy                        | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 609 | Đinh Văn Hùng        | 28/8/1979           | 271318055                         | Tổ 5 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Phụ quán hủ tiếu                           | 262/5 KP Lập Thành                 | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 610 | Phạm Minh Trí        | 20/10/1969          | 270795099                         | Tổ 5 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giấy                        | 09-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 611 | Nguyễn Thị Kim Thuận | 03/5/1968           | 270795004                         | Tổ 5 kp Lập Thành                          | phụ quán Café Kim Huệ                      | Quán Café Kim Huệ KP Phan Bội Châu | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 612 | Dương Văn Á          | 01-01-51            | 270577735                         | Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy                  | Bán quán bún hủ tiếu                       | Tổ 5 KP Lập Thành                  | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 613 | Lê Thị Phương Dung   | 1964                | 321190930                         | Tổ 5 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Bán quán bún bò                            | Quán Phương Dung Tổ 5 KP Lập Thành | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm           | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 614 | Nguyễn Hữu Lộc      | 1982                | 311704125                         | Tổ 5 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Lái xe tải chở gỗ                                    | Chủ xe Trịnh Trần Diễm Chi Tổ 2B Kp Lập Thành          | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 615 | Đình Hoàng Vũ       | 05-01-85            | 272177624                         | 262/5 Kp Lập Thành                         | Phụ bán quán bánh cuốn                               | Quán Nguyễn Như My MY, Lô 49 Kp Lập Thành              | 18-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 616 | Trần Thị Thanh Xuân | 17/9/1978           | 271298242                         | Tổ 5, Khu Phố Lập Thành                    | Thợ may gia đình                                     | Tổ 5, Khu Phố Lập Thành                                | 10-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 617 | Phạm Tiếng Nhân     | 14/12/1984          | 271405968                         | Tổ 5, Khu Phố Lập Thành                    | Thợ phụ hồ                                           | Kp Lập Thành                                           | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 618 | Đoàn Phi Hùng       | 07-02-82            | 271524718                         | Tổ 5, Khu Phố Lập Thành                    | Tài xế xe tải chở hàng cao su                        | Chủ cơ sở: Nguyễn Thanh Vân, 988 tổ 29 Kp Trần Cao Vân | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 619 | Phan Tiến Dũng      | 11/9/1972           | 271119714                         | Tổ 6 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Thợ xây                                              | Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy                              | 03-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 620 | Ngô Thanh Toàn      | 11-01-67            | 272374685                         | Tổ 6 Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy             | Thợ phụ hồ                                           | Kp Lập Thành, TT Dầu Giấy                              | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 621 | Trần Thị Nhon Tâm   | 07-10-84            | 271681603                         | Tổ 6 kp Lập Thành                          | Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (trái cây) | Khu vực TT Dầu Giấy                                    | 11-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



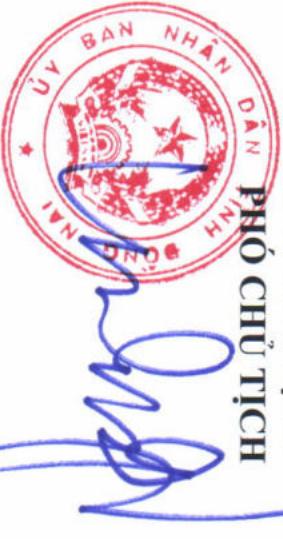
| STT | Họ và tên            | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm          | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 622 | Huỳnh Thị Thanh Linh | 10-11-89            | 201557688                         | Tổ 6 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Phụ bán quán Café                                   | Quán Café Điện ảnh - KP Trần Cao Vân | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 623 | Nguyễn Huỳnh Anh     | 02/5/1984           | 271606564                         | Tổ 6 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ hàn                                             | Khu vực TT Dầu Giây                  | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 624 | Lê Hoàng Anh         | 13/3/1989           | 334626670                         | 280/6 kp Lập Thành                         | xe ôm                                               | TT Dầu Giây                          | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 625 | Ngô Thị Bích Thảo    | 22/3/1993           | 272363167                         | 296A/6 kp Lập Thành                        | Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (quần áo) | TT Dầu Giây                          | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 626 | Vô Hữu Ngân          | 1963                | 270878770                         | Tổ 6 kp Lập Thành                          | Thợ phụ hồ                                          | TT Dầu Giây                          | 25-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 627 | Phan Thanh Hùng      | 10/3/1998           | 272596303                         | Tổ 6 kp Lập Thành                          | Thợ điện dân dụng                                   | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây            | 02-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 628 | Lê Thị Bông          | 1954                | 272454653                         | Tổ 6 kp Lập Thành                          | Phụ quán Cfe                                        | Chủ quán Lê Thị Lệ KP Trần Cao Vân   | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 629 | Vô Thị Thanh Lam     | 1973                | 225206002                         | Tổ 7 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ phụ hồ                                          | TT Dầu Giây                          | 12-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |

| STT | Họ và tên          | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/<br>Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ<br>(ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 630 | Nguyễn Quang Trung | 23/12/1964          | 270579521                         | 317/7 Khu Phố Lập Thành                    | Thợ phụ hồ                                 | TT Dầu Giây               | 03-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 631 | Trần Hoàng Hào     | 16/10/2001          | 272890964                         | Tổ 7 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Phụ nấu ăn dịch vụ nấu ăn Hồng Ngọc        | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 632 | Phan Thị Vinh      | 04-10-58            | 270607049                         | Tổ 7 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Bán đậu hủ dạo                             | Thị trấn Dầu Giây         | 01-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 633 | Lâm Bá Tùng        | 15/12/1972          | 225003368                         | Tổ 7 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây             | Thợ phụ hồ                                 | Kp Lập Thành, TT Dầu Giây | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 634 | Nguyễn Vĩnh Nghi   | 15-01-01            | 251219511                         | Tổ 7 kp Lập Thành                          | Cắt uốn tóc Minh Hằng                      | Tổ 7 kp Lập Thành         | 02-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 635 | Hoàng Văn Quý      | 03/3/1966           | 271529504                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ hàn xì                                 | KP Phan Bội Châu          | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 636 | Đặng Minh Sang     | 10/12/2001          | 272846064                         | Tổ 16KP Phan Bội Châu                      | Thợ cơ khí hàn sắt                         | TT Dầu Giây               | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 637 | Lê Quang Lợi       | 15/5/1987           | 271765938                         | 501 KP Phan Bội Châu                       | Thợ hàn xì                                 | Khu vực TT Dầu Giây       | 04-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |



| STT       | Họ và tên       | Ngày Tháng Năm sinh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú) | Công việc chính, trước khi bị mất việc làm | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng) | Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng) | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----------|-----------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 638       | Nguyễn Tấn Kiệt | 10/3/1987           | 372134527                      | Tổ 12 KP Phan Bội Châu                  | Thợ Hàn                                    | Huyện Thống Nhất               | 05-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 639       | Lê Đăng Phước   | 08/5/1974           | 271119636                      | 262/2 KP Trần Hưng Đạo                  | Thợ hàn, thợ điện                          | KP Trần Hưng Đạo               | 10-07-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| 640       | Trần Văn Việt   | 23-12-83            | 271718405                      | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây          | Thợ Hàn                                    | Tổ 4 Kp Lập Thành, TT Dầu Giây | 08-08-21           | 0                                   | 1,500,000                  |                          |         |
| TỔNG CỘNG |                 |                     |                                |                                         |                                            |                                |                    |                                     | 960,000,000                |                          |         |

(Chín trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Sơn Hùng**